



BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 10/2021

Từ 08/03 - 12/013/2021

TIN NỔI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

*

TS. NGUYỄN TRỌNG THỪA
THỨ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
PHÓ TRƯỞNG BAN BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ
CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

*

TRUNG TÂM THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ
SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI
024.62821016

EMAIL
BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN
WEBSITE
HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

TRIỂN KHAI NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI XIII CỦA ĐẢNG: TẬP TRUNG VÀO 8 NỘI DUNG LỚN

Ngày 09/3/2021, thay mặt Bộ Chính trị, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng ký ban hành Chỉ thị số 01-CT/TW của Bộ Chính trị về việc nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.



Bộ Chính trị nêu 8 yêu cầu với việc phổ biến, thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng.

Ảnh: Dân trí.

Chỉ thị khẳng định Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã thành công rất tốt đẹp. Đại hội đã thông qua Nghị quyết và các văn kiện Đại hội (Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng).

Để Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng được triển khai thực hiện nghiêm túc, đạt kết quả, Bộ Chính trị yêu cầu các cấp ủy, tổ chức Đảng, các cấp, các ngành tập trung thực hiện tốt 8 nội dung lớn sau:

Thứ nhất, việc nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng là công việc thường xuyên, phải được thực hiện một cách nghiêm túc, bài bản, khoa học trong suốt cả nhiệm kỳ.

Đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của năm 2021, là đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng để mỗi cán bộ, đảng viên đều nắm vững và thực hiện đúng đắn, sáng tạo Nghị quyết của Đảng, tạo sự chuyển biến rõ rệt về nhận thức, thống nhất ý chí và hành động trong toàn Đảng, sự đồng thuận cao trong Nhân dân; cố vũ, động viên toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta phát huy cao độ tinh thần yêu nước, ý chí tự lực, tự cường, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng.

Thứ hai, các cấp uỷ, tổ chức Đảng, người đứng đầu trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo, chủ trì và chịu trách nhiệm về chất lượng nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, xây dựng chương trình hành động của cấp uỷ.

Thứ ba, nội dung nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng bao gồm: Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII; Báo cáo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XII về các văn kiện Đại hội XIII của Đảng; Báo cáo Chính trị; Chiến lược phát triển kinh tế-xã hội 10 năm 2021 - 2030; Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 và phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025; Báo cáo tổng kết công tác xây dựng Đảng và thi hành Điều lệ Đảng khoá XII.

Thứ tư, công tác tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng phải được tiến hành khẩn trương, nghiêm túc, chất lượng; kết hợp tự nghiên cứu với nghe phổ biến, quán triệt; nhấn mạnh, làm rõ những vấn đề mới, cốt lõi; nêu cao trách nhiệm của báo cáo viên, người đứng đầu cấp uỷ trong báo cáo truyền đạt Nghị quyết, cũng như cán bộ, đảng viên trong học tập Nghị quyết, đặc biệt là sự nêu gương của cán bộ chủ chốt các cấp.

Thứ năm, sau đợt nghiên cứu, học tập, quán triệt Nghị quyết Đại hội, các cấp uỷ, tổ chức Đảng, các cấp chính quyền, tổ chức chính trị - xã hội khẩn trương tiến hành xây dựng chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng gắn với chức năng, nhiệm vụ, phù hợp với đặc điểm tình hình và điều kiện thực tế của địa phương, cơ quan, đơn vị, thể hiện sự quyết tâm, sáng tạo và bảo đảm tính khả thi, thiết thực, hiệu quả. Kết quả thực hiện chương trình hành động là cơ sở quan trọng để kiểm điểm, đánh giá tập thể cấp uỷ, chính quyền, cơ quan, đơn vị hằng năm và cả nhiệm kỳ. Thời gian hoàn thành chương trình hành động trong Quý II/2021.

Thứ sáu, công tác tuyên truyền Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng cần được tiến hành thường xuyên, toàn diện, đồng bộ, thống nhất, kịp thời, phong phú, sinh động.

Nội dung tuyên truyền tập trung về thành công của Đại hội, về những nội dung cốt lõi của Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng; nhận diện đầy đủ những cơ hội, thuận lợi và khó khăn, thách thức trong những năm tới; chú trọng đấu tranh phản bác các quan điểm lệch lạc, sai trái, thù địch và định hướng dư luận xã hội theo đúng phương châm “lấy xây làm chính”, “lấy tích cực đẩy lùi tiêu cực”; phản ánh kịp thời, đầy đủ, toàn diện việc triển khai thực hiện Nghị quyết tới các tầng lớp Nhân dân trong nước và đồng bào ta ở nước ngoài để góp phần củng cố niềm tin, tạo sự đồng thuận trong thực hiện mục tiêu phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc.

Thứ bảy, việc tổ chức hội nghị nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng phải kết hợp với thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị khác, đặc biệt là công tác phòng, chống dịch bệnh COVID-19, công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026, bảo đảm tính thiết thực, hiệu quả, an toàn.

Thứ tám, Ban Tuyên giáo Trung ương chủ trì, phối hợp với Văn phòng Trung ương Đảng tham mưu kế hoạch tổ chức hội nghị trực tuyến toàn quốc của Ban Bí thư Trung ương Đảng về nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng; hướng dẫn việc nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, xây

dựng chương trình hành động thực hiện Nghị quyết, đồng thời theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Chỉ thị này và định kỳ báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư về chất lượng, hiệu quả nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng.

Văn phòng Trung ương Đảng hướng dẫn về kinh phí phục vụ việc nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng.

Ủy ban Kiểm tra Trung ương xây dựng Kế hoạch kiểm tra, giám sát việc tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, định kỳ báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

Bộ Chính trị yêu cầu Chỉ thị được phổ biến đến Chi bộ.

Nguồn: baohinhphu.vn

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: KHÔNG ĐỒNG THUẬN XÃ HỘI, KHÓ CÓ THỂ THÀNH CÔNG

Chiều ngày 11/3, tại Trụ sở Chính phủ, Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc và Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Trần Thanh Mẫn đã chủ trì Hội nghị đánh giá việc thực hiện Quy chế phối hợp công tác của Chính phủ và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Đây là hội nghị diễn ra thường niên nhằm đánh giá kết quả phối hợp công tác năm qua và bàn phương hướng thời gian tới.

Theo các báo cáo tại hội nghị, giai đoạn 2016 - 2020, Chính phủ và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã phối hợp chặt chẽ trong việc tập hợp, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc bằng các hoạt động cụ thể, thiết thực.

Trong 5 năm, Mặt trận Tổ quốc các cấp đã vận động được hơn 27.000 tỷ đồng cho Quỹ “Vi người nghèo” và chương trình an sinh xã hội; xây mới và sửa chữa hơn 198.000 căn nhà đại đoàn kết; hỗ trợ hơn 9 triệu lượt người nghèo và cận nghèo, nạn nhân chất độc da cam và đối tượng khó khăn với tổng giá trị gần 6.400 tỷ đồng.

Trong 5 năm qua, Mặt trận Tổ quốc đã tổng hợp và phản ánh đến Chính phủ 34.125 ý kiến của nhân dân về 19 nhóm vấn đề (riêng năm 2020 có 6.750 ý kiến). Thủ tướng đã giao các Bộ, ngành, địa phương liên quan xem xét giải quyết, có văn bản trả lời theo đúng quy định.

Đặc biệt, trong năm 2020, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã đồng hành cùng Chính phủ trong công tác phòng chống dịch COVID-19, góp phần vào những kết quả quan trọng trong việc thực hiện "Mục tiêu kép".

Phát biểu tại hội nghị, ý kiến các thành viên Mặt trận Tổ quốc đánh giá cao kết quả Chính phủ đạt được thời gian qua. Người đứng đầu Chính phủ, các Bộ trưởng đã lăn lộn với công việc, có nhiều sáng kiến, sáng tạo, quyết liệt, mang lại nhiều thành công. “Lắng nghe ý kiến nhân dân thì mọi người đều đánh giá Chính phủ có thành công nổi trội”, GS. TS. Nguyễn Thị

Doan, Chủ tịch Hội Khuyến học Việt Nam phát biểu và đánh giá, cơ chế phối hợp giữa hai bên khá nhịp nhàng.

Ông Nguyễn Túc, Chủ nhiệm Hội đồng tư vấn về Văn hóa Xã hội, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cho biết, “đại biểu của các đoàn thể và nhân dân có nói, thời gian vừa qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng, điều hành của Chính phủ sâu sát, giành được nhiều thắng lợi quan trọng, mặc dù trong hoàn cảnh rất khó khăn. Đặc biệt, nhiệm kỳ qua, Chính phủ tiếp xúc với mọi tầng lớp Nhân dân, công nhân, nông dân, trí thức, tôn giáo, người Việt Nam ở nước ngoài và văn nghệ sĩ, làm cho hoạt động của Chính phủ gắn với dân nhiều hơn. Nhờ đó dẫn đến đồng thuận xã hội cao hơn”.

Theo TS. Trần Đình Thiên, Chủ nhiệm Hội đồng tư vấn kinh tế của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các chính sách của Chính phủ mà có sự tham gia thảo luận, có ý kiến của Mặt trận Tổ quốc thì sự đồng thuận xã hội sẽ tăng lên. Ông lấy ví dụ về câu chuyện nhiều tỉnh đề xuất làm sân bay, một vấn đề cần thảo luận về vấn đề giữa lợi ích người dân địa phương, lợi ích của tỉnh và lợi ích quốc gia như thế nào. Nếu được “đặt hàng” thì Mặt trận Tổ quốc sẽ tham gia tổ chức thảo luận, vấn đề sẽ công khai, minh bạch, được xử lý thấu đáo hơn.

Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Trần Thanh Mẫn cho rằng, nhân dân tin tưởng, vui mừng kỳ vọng vào sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, phản ứng nhanh nhạy trước những tình huống khó khăn, bất thường. Tinh thần quyết liệt, hiệu lực, hiệu quả đó đã mang lại những thành tựu có ý nghĩa hết sức quan trọng của đất nước. Kiến nghị, đề xuất về cơ chế, chính sách của Mặt trận được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quan tâm giải quyết thỏa đáng.

Về nhiệm vụ năm 2021, Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc Trần Thanh Mẫn nêu rõ, trọng tâm là triển khai hiệu quả Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng; các nghị quyết, chương trình, kế hoạch của Chính phủ, Quốc hội. Trước mắt là cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp.

Mặt trận tiếp tục đồng hành cùng Chính phủ, thường xuyên, kịp thời phản ánh đầy đủ thực tế tình hình nhân dân; thực hiện “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng” như Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng đã đề ra. Thực hiện các chương trình giám sát, trong đó tập trung giám sát việc thực hiện các chính sách phát triển kinh tế - xã hội và những vấn đề nhân dân, doanh nghiệp quan tâm nhiều.

Tiếp tục ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin, đổi mới, sáng tạo, nâng cao hiệu quả làm việc, công tác. Phát huy hiệu quả hệ thống giao ban trực tuyến của Mặt trận Tổ quốc và trung tâm công nghệ thông tin ở Trung ương và các địa phương để nắm tình hình nhân dân. “Ngay việc tập huấn công tác bầu cử với hàng nghìn đại biểu, nếu không có mạng truyền hình trực tuyến mà tổ chức hội nghị tại 3 miền thì rất tốn kém”, Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Trần Thanh Mẫn nói.

Phát biểu tại hội nghị, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc cho rằng, “5 năm qua, hai bên chúng ta đồng tâm hiệp lực, đoàn kết, nỗ lực phấn đấu thực hiện mục tiêu dân giàu,

nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh, góp phần rất quan trọng đưa đất nước ta vượt qua khó khăn, thử thách chưa từng có và đạt kết quả rất đáng khích lệ, đáng tự hào”.

Thủ tướng Chính phủ nêu một số thành tựu quan trọng của nền kinh tế, như quy mô nền kinh tế đã đứng thứ 44 thế giới, trong bối cảnh dịch bệnh nhưng Việt Nam là một trong 10 nước tăng trưởng cao nhất trong năm 2020. Lạm phát được kiểm soát. Nợ công trong tầm kiểm soát. Dự trữ ngoại hối kỷ lục. Các cân đối lớn của nền kinh tế được giữ vững. Với việc ký nhiều hiệp định thương mại tự do, năm 2020, kim ngạch thương mại hơn 540 tỷ USD, xuất siêu 20 tỷ USD. Thương hiệu quốc gia Việt Nam tăng 29% với giá trị đạt 319 tỷ USD. Cùng với kinh tế, các lĩnh vực văn hóa, xã hội được hết sức quan tâm.

Thủ tướng nêu rõ, năm 2020, Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã phối hợp vận động nhân dân, các cấp, ngành trong phòng, chống dịch bệnh COVID-19. Mặt trận Tổ quốc đã hai lần tổ chức hội nghị trực tuyến phổ biến, kêu gọi phòng, chống dịch trong nhân dân. Thủ tướng Chính phủ cùng Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã phát động, kêu gọi sự hỗ trợ của mọi tầng lớp nhân dân trước đại dịch COVID-19 và đã huy động được 2.000 tỷ đồng trong thời gian ngắn.

Cùng với việc phối hợp hiệu quả trong nhiều chương trình khác, Thủ tướng Chính phủ cho rằng, đây là kinh nghiệm quý cần phát huy trong phối hợp giữa hai cơ quan. Chính phủ, các thành viên Chính phủ luôn lắng nghe ý kiến của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Nhất là Chính phủ, chính quyền và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp phối hợp chặt chẽ trong thực hiện dân chủ cơ sở, giải quyết khiếu nại tố cáo, đối thoại để nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của nhân dân, kịp thời giải quyết các vướng mắc. “Trong các phiên họp Chính phủ thường kỳ, đều mời đại diện của Mặt trận Tổ quốc phát biểu để Chính phủ lắng nghe ý kiến về các chính sách pháp luật”.

Tự hào về kết quả đạt được thời gian vừa qua, nhưng Thủ tướng Chính phủ cho rằng, năm 2021 là năm đầu tiên triển khai Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII thì nhiệm vụ đặt ra rất nặng nề. Do đó, hai cơ quan cần tiếp tục phối hợp chặt chẽ trong nhiều nhiệm vụ.

Trước hết, tiếp tục phòng chống dịch bệnh, không được phép lơ là, chủ quan dù đã có vaccine. Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh tinh thần “vaccine + 5K”. Tiếp tục phối hợp củng cố, mở rộng và tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc và đồng thuận xã hội; phát động, tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia các phong trào thi đua yêu nước. Nếu không tăng cường khối đại đoàn kết, không đồng thuận xã hội thì khó có thể thành công.

Thực hiện tốt các hoạt động đối ngoại, vận động, tăng cường đoàn kết đồng bào các dân tộc, tôn giáo, người Việt Nam ở nước ngoài; phát huy vai trò người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số; tiếp tục rà soát, nghiên cứu, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật để phát huy vai trò các tôn giáo trong xã hội hóa y tế, giáo dục, bảo trợ xã hội, dạy nghề, bảo vệ môi trường...

Phối hợp phát huy dân chủ, đặc biệt là dân chủ ở các cấp cơ sở; nắm bắt dư luận, tâm tư, nguyện vọng của nhân dân, “đây là vấn đề rất quan trọng, không được chủ quan”.

Nhiệm vụ quan trọng nữa là hai cơ quan cần phối hợp để sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết liên tịch số 88/NQLT/CP-ĐCTUBTWMTTQVN về phối hợp thực hiện giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh và nâng cao chất lượng các phong trào này.

Phối hợp chặt chẽ, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong việc xây dựng, hoạch định chính sách, hoàn thiện hệ thống pháp luật. Các chính sách, thể chế pháp luật không thể tách rời quyền lợi của Nhân dân, không lắng nghe ý kiến của nhân dân, Thủ tướng Chính phủ nói.

Nguồn: baochinhpvu.vn

THƯỜNG TRỰC CHÍNH PHỦ THỐNG NHẤT PHÂN BỐ VỐN NGÂN SÁCH TRUNG HẠN

Sáng ngày 11/3, chủ trì họp Thường trực Chính phủ về dự kiến phương án phân bổ kế hoạch đầu tư trung hạn vốn ngân sách Nhà nước giai đoạn 2021 - 2025, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu tập trung vào những hạ tầng quan trọng, then chốt, tạo cú hích cho phát triển kinh tế xã hội mở đầu cho giai đoạn 5 năm.

Theo báo cáo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, kế hoạch đầu tư công trung hạn bám sát thực hiện các quan điểm, mục tiêu đột phá và nhiệm vụ, giải pháp trong Chiến lược 10 năm và Phương hướng nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm tới đã được Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng thông qua. Qua đó thực hiện hiệu quả cơ cấu đầu tư công, ngân sách Trung ương giữ vai trò chủ đạo, vốn ngân sách Nhà nước thực sự là vốn môi, thu hút tối đa vốn từ các thành phần kinh tế khác, tăng cường kỷ luật kỷ cương đầu tư công, không bố trí vốn vào các dự án mà thành phần kinh tế khác có thể đầu tư...

Sau khi nghe các thành viên dự họp phát biểu ý kiến, kết luận cuộc họp, Thủ tướng Chính phủ nêu rõ, kế hoạch vốn đầu tư trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 có vai trò rất quan trọng đối với sự phát triển đất nước, mang tính toàn diện cả kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh. Nêu rõ nguồn vốn đầu tư trung hạn này mới chỉ nằm trong khả năng ngân sách nhà nước cân đối được, Thủ tướng Chính phủ đề các Bộ, ngành, địa phương huy động thêm nguồn lực khác để đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng thông qua vay ODA, hợp tác công - tư, vốn ngân sách địa phương...

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu việc phân bổ vốn trung hạn phải tập trung vào những hạ tầng quan trọng, then chốt, là “cú hích” phát triển kinh tế - xã hội đất nước, mở đầu cho giai đoạn 5 năm tới như đường ven biển; đường vành đai các trung tâm kinh tế và đô thị lớn; các cao tốc khu vực; hạ tầng cho chuyển đổi số quốc gia, khoa học công nghệ. Bên cạnh các dự án phát triển kinh tế thì cũng cần chú trọng các dự án lĩnh vực văn hóa xã hội, trong đó có các bệnh viện lớn. Trong phân bổ đầu tư cần cân đối giữa các vùng, miền cho hợp lý.

Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì cùng Bộ Tài chính, các Bộ, ngành nghiên cứu, tiếp thu các ý kiến tại cuộc họp và hoàn thiện báo cáo về phương án phân bổ. Thường trực Chính phủ cơ bản thống nhất quan điểm, mục tiêu, định hướng và nguyên tắc

phân bổ, trong đó, cần tiếp tục nghiên cứu bám sát tinh thần Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, nhất là phương hướng nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội 5 năm tới; xác định mục tiêu hoàn thiện các công trình trọng điểm trong 5 năm tới, như sân bay Long Thành, đường ven biển...

Thông nhất phân bổ vốn ngân sách trung hạn trong phạm vi nguồn vốn đã báo cáo Quốc hội, trong đó tổng vốn đầu tư công giai đoạn 2021 - 2025 là 2,75 triệu tỷ đồng, trong đó ngân sách Trung ương 1,38 triệu tỷ đồng, ngân sách địa phương 1,37 triệu tỷ đồng. Với nguồn lực này thì đảm bảo ngân sách Trung ương là chủ đạo. Đối với ngân sách Trung ương, thống nhất để lại nguồn dự phòng 10%.

Về ngân sách địa phương, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính bàn đề thống nhất cơ cấu nguồn giữa vốn cân đối của ngân sách địa phương, bội chi ngân sách địa phương và nguồn thu từ sử dụng đất, xổ số kiến thiết, bảo đảm nguồn và bố trí dự phòng 10%.

Trên cơ sở đó, Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì hoàn thiện dự kiến phương án, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trước 20/3 để thông báo số dự kiến kế hoạch cho các ngành, địa phương theo quy định. Các Bộ, ngành địa phương xem xét lựa chọn danh mục dự án, hoàn thiện thủ tục đầu tư để xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn, không được để chậm trễ để gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ và trình các cấp có thẩm quyền.

Thủ tướng cũng yêu cầu các Bộ, ngành, địa phương phải lưu ý thúc đẩy thu hút các nguồn lực đầu tư khác thay vì chỉ dựa vào nguồn vốn đầu tư công từ ngân sách.

Nguồn: baochinhpvu.vn

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: CẦN NHẬN DIỆN TỒN TẠI, VƯỚNG MẮC CẢN TRỞ XÂY DỰNG CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ

Phát biểu khai mạc phiên họp của Ủy ban quốc gia về Chính phủ điện tử, Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc, Chủ tịch Ủy ban cho biết, việc chỉ số Chính phủ điện tử của các nước trong khu vực tăng mạnh đồng nghĩa với môi trường đầu tư kinh doanh, năng lực cạnh tranh, đổi mới sáng tạo của các nước này tiếp tục tăng, là đối tượng cạnh tranh với nước ta trên các lĩnh vực...

Thủ tướng Chính phủ nhắc lại Báo cáo khảo sát xếp hạng mức độ phát triển Chính phủ điện tử năm 2020 của Liên Hợp Quốc, xếp hạng chỉ số phát triển Chính phủ điện tử của Việt Nam đứng thứ 86/193 quốc gia, tăng 2 bậc so với năm 2018. “Qua đó, cho thấy chúng ta có rất nhiều cố gắng trong xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử”, Thủ tướng Chính phủ nói. Tuy nhiên, trong khu vực Đông Nam Á, Việt Nam vẫn giữ nguyên vị trí thứ 6. Năm nước có vị trí cao hơn Việt Nam là Singapore, Malaysia, Thái Lan, Brunei, Philippines.

Đặc biệt, sự thăng hạng của một số quốc gia trong khu vực như Thái Lan từ 73 lên 57, Indonesia từ 107 lên 88, Campuchia từ 145 lên 124, Myanmar từ 157 lên 146. Việc chỉ số Chính phủ điện tử của các nước trong khu vực tăng mạnh đồng nghĩa với môi trường đầu tư kinh doanh, năng lực cạnh tranh, đổi mới sáng tạo của các nước này tiếp tục tăng, là đối tượng cạnh tranh với nước ta trên các lĩnh vực, đặc biệt là thu hút đầu tư, thương mại, dịch vụ. Đây là thách thức lớn đối với chúng ta. Cần thấy rõ vấn đề này để có phần đấu cao hơn, Thủ tướng nhấn mạnh.

Với tinh thần như vậy, Thủ tướng Chính phủ đề nghị các thành viên Ủy ban, các đại biểu phát biểu tập trung vào 3 nội dung. Thứ nhất, nhận diện tồn tại, hạn chế, vướng mắc làm cản trở việc xây dựng Chính phủ điện tử ở nước ta, từ đó tìm đúng nguyên nhân. Thứ hai, xác định rõ các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm để đẩy nhanh tiến trình xây dựng Chính phủ điện tử trong thời gian tới. Thứ ba, thảo luận về các giải pháp để tăng cường chuyên đổi số quốc gia, giao dịch điện tử, phát triển nhiều sản phẩm chuyển đổi số “Make in Việt Nam”.

Thủ tướng Chính phủ đặt vấn đề thể chế chính sách nào cần quan tâm xây dựng.

Theo các báo cáo tại phiên họp, nhiều văn bản quan trọng định hướng phát triển Chính phủ điện tử được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành kịp thời. Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu trên quy mô toàn quốc đã được phát triển và hình thành theo Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, bao gồm: Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia và các nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp bộ/tỉnh; Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia đã kết nối với trên 200 hệ thống thông tin của 90 cơ quan, đơn vị để kết nối chia sẻ dữ liệu quy mô quốc gia).

Một số cơ sở dữ liệu quy mô quốc gia đã được xây dựng và phát huy hiệu quả như các cơ sở dữ liệu về đăng ký doanh nghiệp, bảo hiểm, y tế, giáo dục, hộ tịch. Trong đó, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đã được khai trương ngày 25/02/2021, đánh dấu mốc son đặt nền tảng hình thành công dân số trên cơ sở đổi mới tổ chức, quản lý, chia sẻ, khai thác thông tin dân cư chính xác, thống nhất hiện đại, là cú hích giảm giấy tờ thủ tục hành chính đáng kể. Trên 90% văn bản điện tử được trao đổi giữa các cơ quan nhà nước; trên 4,5 triệu văn bản điện tử được gửi, nhận qua Trục liên thông văn bản quốc gia.

Nhiều doanh nghiệp công nghệ Việt Nam đã làm chủ các công nghệ cốt lõi, phát triển các nền tảng công nghệ cho chuyển đổi số (đến nay có khoảng 40 nền tảng “Make in Việt Nam” được ra mắt).

Tuy nhiên, vẫn còn các tồn tại, hạn chế lớn cần được đẩy mạnh khắc phục trong thời gian tới. Môi trường pháp lý cho Chính phủ điện tử chưa hoàn thiện. Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 vẫn thấp (mới đạt 31%). Hạ tầng công nghệ thông tin nhiều nơi chưa đáp ứng yêu cầu, thiếu đồng bộ..

Nguồn: baohinhphu.vn

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: ĐẾN 2045, SẼ XUẤT HIỆN CÁC TẬP ĐOÀN KHÔNG LỖ MANG TÊN VIỆT NAM

Chúng ta hãy chung tay làm cho Việt Nam thành công hơn nữa, nơi mà trí thức, tài năng nào cũng có cơ hội được công hiến, phụng sự; có nhiều doanh nghiệp vươn lên trở thành tập đoàn toàn cầu. Việt Nam 2045 là bức tranh đẹp mà tất cả chúng ta và các thế hệ tương lai có cơ hội đặt nét vẽ của mình lên đó.

Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc nhấn mạnh điều này tại “Đối thoại 2045” với đại diện doanh nghiệp, trí thức tổ chức chiều ngày 06/3 tại Hội trường Thống nhất, thành phố Hồ Chí Minh.

Trụ cột càng lớn thì dân càng giàu, nước càng mạnh, tinh thần tự cường càng lớn

Thủ tướng Chính phủ bày tỏ qua phát biểu của các doanh nghiệp, của các trí thức, chúng ta thấy rõ khát khao cháy bỏng về một Việt Nam phát triển cường thịnh vào năm 2045. Đó là niềm tin mãnh liệt đến năm 2045, tức 25 năm nữa, một phần tư thế kỷ nữa, thời gian đủ dài để xuất hiện những doanh nghiệp, tập đoàn khổng lồ mang tên Việt Nam. Có thể nói, khát vọng và niềm tin là một trong những vấn đề quan trọng nhất tại cuộc thảo luận hôm nay.

Tổng kết “Đối thoại 2045” lần đầu tiên được tổ chức, Thủ tướng Chính phủ cho rằng có 5 vấn đề được nêu ra.

Trước hết là con người và công nghệ, trong đó có vấn đề chuyển đổi số mạnh mẽ hơn nữa của quốc gia. Thứ hai, cần quan tâm đổi mới thể chế, đây là “bà đỡ” cho doanh nghiệp và của đất nước, trong đó nhấn mạnh quyền con người, quyền công dân. Thứ ba, trao cơ hội phát triển cho mọi loại hình doanh nghiệp, đặc biệt giải phóng nguồn lực cho doanh nghiệp, người dân, các thành phần kinh tế như FDI, hợp tác xã, hộ cá thể... trong đó kinh tế tư nhân là một trong những thành phần quan trọng. Cần phải có kết nối, phát triển hạ tầng cho doanh nghiệp, nhất là tạo điều kiện về đất đai. Thứ tư, nguồn nhân lực Việt Nam phục vụ phát triển, đi liền với khởi nghiệp sáng tạo, đi liền với đó là bảo vệ môi trường sống, không để ai bị bỏ lại phía sau. Và cuối cùng là bảo vệ văn hóa Việt Nam vì nếu mất văn hóa là mất tất cả.

“Chúng ta thống nhất doanh nghiệp là trụ cột của nền kinh tế quốc gia, trụ cột càng lớn thì dân càng giàu, nước càng mạnh và sự tự cường càng lớn”, Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh.

Trong thời đại ngày nay, mục tiêu của doanh nghiệp nếu vẫn được định nghĩa là tối đa hóa lợi nhuận thì sẽ lạc hậu, mục tiêu của doanh nghiệp không thể chỉ đơn thuần là tìm kiếm lợi nhuận cho cổ đông mà phải sáng tạo giá trị cho xã hội, đóng góp vào sự thịnh vượng chung của đất nước.

Vì vậy, Thủ tướng Chính phủ đặc biệt ấn tượng với những khẩu hiệu của doanh nghiệp thể hiện một sứ mệnh hay giá trị mà doanh nghiệp muốn đóng góp cho xã hội, chẳng hạn như “Phát triển cùng đất nước” của Thaco, “Vì một cuộc sống tốt đẹp hơn cho mọi người” của

Vingroup, “Cho cuộc sống bừng sáng” của Novaland, “Thật sự thiên nhiên” của TH True Milk, “Vườn cao Việt Nam” của Vinamilk, “Hãy nói theo cách của bạn” của Viettel.v.v...

Thủ tướng Chính phủ tin rằng cộng đồng doanh nghiệp lớn mạnh đồng nghĩa với một Việt Nam lớn mạnh và phát triển bền vững trong thời gian tới.

Không biến các cơ chế hỗ trợ kinh tế tư nhân thành bao cấp, phục vụ lợi ích nhóm

Gửi lời khuyên các doanh nghiệp, Thủ tướng Chính phủ nêu rõ, các doanh nghiệp cần yêu Tổ quốc, đoàn kết, không nản chí, năng động, quyết đoán, có niềm tin vì không có niềm tin là tự mình chối bỏ thành quả của mình.

Theo Thủ tướng Chính phủ, Đối thoại 2045 có ý nghĩa quan trọng. Đây sẽ là diễn đàn đối thoại thường niên giữa lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Chính phủ với cộng đồng doanh nghiệp và đội ngũ trí thức nhằm thúc đẩy các nỗ lực cải cách bền bỉ, liên tục, xuyên suốt, nhất quán nhằm sớm hiện thực hóa khát vọng Việt Nam 2045.

Đối thoại 2045 thể hiện sự kết tinh của tinh thần yêu nước của người dân, doanh nghiệp, trí thức đối với sự phát triển của đất nước; một quyết tâm đổi mới mạnh mẽ, vượt khó khăn, thách thức đưa đất nước ngày một phát triển, đời sống Nhân dân ngày càng ấm no, hạnh phúc. Đối thoại là cơ hội không chỉ tạo dựng tinh thần đoàn kết và niềm tin mà còn cả bản lĩnh, trí tuệ, lòng yêu nước, yêu lao động, yêu sáng tạo.

Nhân dịp này, Thủ tướng Chính phủ đề nghị các bộ ngành và địa phương chú trọng một số nhiệm vụ:

Trước hết, cần thống nhất nhận thức, tư tưởng, hành động của cả hệ thống chính trị trong triển khai các chủ trương, chính sách về phát triển doanh nghiệp theo tinh thần các nghị quyết của Bộ Chính trị, Quốc hội, Chính phủ, nhất là sớm cụ thể hóa tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII mới đây của Đảng.

Tiếp tục thúc đẩy cải cách môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi cho doanh nghiệp. Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, đặc biệt là các Bộ trưởng, cam kết bảo đảm sự ổn định của kinh tế vĩ mô và minh bạch hóa chính sách; các Bộ, ngành, địa phương phải mở rộng khả năng tiếp cận các nguồn lực và cơ hội tham gia của doanh nghiệp; hoàn thiện cơ chế, chính sách thu hút đầu tư và bảo đảm hoạt động của doanh nghiệp theo cơ chế thị trường.

Bảo đảm thực thi chính sách minh bạch, hiệu quả; hỗ trợ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa, phong trào khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; mở rộng khả năng tham gia thị trường và thúc đẩy cạnh tranh bình đẳng giữa các loại hình doanh nghiệp; thúc đẩy tinh tự chủ, cạnh tranh của kinh tế tư nhân; không biến các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tư nhân thành bao cấp, phục vụ “lợi ích nhóm” dưới mọi hình thức.

Hỗ trợ cộng đồng doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, hiện đại hóa công nghệ và phát triển nguồn nhân lực và các vấn đề đã nêu ra.

Đẩy mạnh thực hiện chiến lược quốc gia về phát triển nguồn nhân lực, nhất là các trường đại học, trường dạy nghề. Vai trò của đội ngũ trí thức đi liền với doanh nhân trong thời kỳ hội nhập và thúc đẩy chuyển đổi phát triển đất nước là vô cùng quan trọng.

Thủ tướng nêu rõ vượt qua nhiều khó khăn thách thức, năm 2020 chúng ta đã hoàn thành “mục tiêu kép”, được cộng đồng quốc tế và nhân dân đánh giá cao. Cùng với những đóng góp của cộng đồng doanh nghiệp, chúng ta không thể không nói đến vai trò rất lớn của đội ngũ trí thức, những nhà phân tích kinh tế, các chuyên gia với những phản biện xã hội tâm huyết, trên tinh thần xây dựng, làm cho những giá trị được thức tỉnh, được bảo vệ và được tạo ra.

Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh: “Chúng ta hãy chung tay làm cho Việt Nam trở nên thành công hơn nữa, nơi mà trí thức, tài năng nào cũng có cơ hội được cống hiến, phụng sự; có nhiều doanh nghiệp vươn lên trở thành tập đoàn toàn cầu. Việt Nam 2045 là bức tranh đẹp mà tất cả chúng ta và các thế hệ tương lai có cơ hội đặt nét vẽ của mình lên đó. Đây là một điều mà tất cả chúng ta cùng mong muốn”.

Nhân dịp này, Thủ tướng Chính phủ gửi lời chúc mừng các nhà lãnh đạo nữ, nữ doanh nhân nhân Ngày Quốc tế Phụ nữ 08/3.

Nguồn: baohinhphu.vn

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: ĐỐC THỨC XÂY DỰNG CƠ SỞ DỮ LIỆU ĐẤT ĐAI QUỐC GIA

Bộ Tài nguyên và Môi trường cần đẩy nhanh tiến độ xây dựng Cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia, bảo đảm đến tháng 07/2021 hoàn thành kết nối, chia sẻ dữ liệu đất đai theo quy định. 100% cơ quan, tổ chức nhà nước hoàn thành xác định cấp độ an toàn hệ thống thông tin và đề xuất phương án bảo đảm an toàn thông tin. Không thể xây dựng Chính phủ điện tử mà coi nhẹ an toàn thông tin.

Phát biểu kết luận phiên họp của Ủy ban quốc gia về Chính phủ điện tử, Thủ tướng Chính phủ nêu rõ, với việc ban hành Nghị quyết số 17/NQ-CP, lần đầu tiên chúng ta có kế hoạch tổng thể về triển khai Chính phủ điện tử ở Việt Nam. Nghị quyết số 17/NQ-CP đã chú trọng vào việc xây dựng thể chế và yêu cầu nền tảng dùng chung. Đây là hai vấn đề quan trọng mà chúng ta chưa làm được trong nhiều năm.

Điểm lại một số kết quả nổi bật, Thủ tướng Chính phủ cho biết, bộ máy chỉ đạo, điều hành triển khai Chính phủ điện tử được kiện toàn.

Hiện nay, Ủy ban quốc gia về Chính phủ điện tử được mở rộng chức năng, nhiệm vụ để chỉ đạo thêm nội dung về chuyển đổi số, kinh tế số, đô thị thông minh. Môi trường pháp lý cho phát triển Chính phủ điện tử cơ bản được hình thành đầy đủ.

Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu trên quy mô toàn quốc đã được phát triển và hình thành theo Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam (bao gồm Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia và các Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp bộ/tỉnh. Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia đã kết nối với trên 200 hệ thống thông tin của 90 cơ quan, đơn vị để kết nối chia sẻ dữ liệu quy mô quốc gia).

Tất cả các Bộ, cơ quan ngang bộ, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã có Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp bộ/tỉnh để kết nối chia sẻ dữ liệu trong mỗi bộ/tỉnh và là đầu mối kết nối ra bên ngoài. Kết nối, chia sẻ dữ liệu hiệu quả sẽ là tiền đề phát triển Chính phủ số.

Một số cơ sở dữ liệu quy mô quốc gia đã được xây dựng và phát huy hiệu quả như các cơ sở dữ liệu về đăng ký doanh nghiệp, bảo hiểm, y tế, giáo dục, hộ tịch. Trong đó, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trong nhiều năm không làm được thì đã được khai trương ngày 25/02/2021, là cú hích giảm giấy tờ thủ tục hành chính đáng kể.

Đến nay, tất cả các Bộ, ngành, địa phương đã có Trung tâm điều hành và giám sát an toàn an ninh và kết nối với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia để tạo thành hệ thống giám sát toàn diện an toàn không gian mạng quốc gia.

An toàn, an ninh mạng, bảo vệ chủ quyền quốc gia trên không gian số là điều kiện tiên quyết, luôn là nhiệm vụ song hành với các nhiệm vụ chuyên đổi số, Thủ tướng Chính phủ nêu rõ. Cơ sở dữ liệu quốc gia phải được sử dụng hiệu quả chứ không phải mỗi bộ, mỗi cơ quan cứ ôm giữ, không chia sẻ.

Các dịch vụ công trực tuyến mức độ cao được chú trọng phát triển để phục vụ tốt hơn người dân và doanh nghiệp, đặc biệt là việc triển khai Cổng dịch vụ công quốc gia.

Trao đổi văn bản điện tử giữa các cơ quan nhà nước đã trở thành nền nếp giúp tiết kiệm nhiều thời gian, chi phí hành chính (trên 90% văn bản điện tử được trao đổi giữa các cơ quan nhà nước; trên 4,5 triệu văn bản điện tử được gửi, nhận qua Trục liên thông văn bản quốc gia).

Về triển khai chuyển đổi số, chúng ta đã khởi động và đạt được kết quả bước đầu. Đến nay, trên 50% các bộ, ngành, địa phương đã xây dựng và bắt đầu triển khai các chương trình, đề án, kế hoạch về chuyển đổi số.

Nhiều doanh nghiệp công nghệ Việt Nam đã làm chủ các công nghệ cốt lõi, phát triển các nền tảng công nghệ cho chuyển đổi số (đến nay có khoảng 40 nền tảng “Make in Việt Nam” được ra mắt).

Thúc đẩy ứng dụng công nghệ số, chuyển đổi số cho doanh nghiệp đã được khởi động và bước đầu triển khai hiệu quả. Bộ Thông tin và Truyền thông đã ra mắt Cổng hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số (thu hút 400 người dùng doanh nghiệp, hỗ trợ gần 200 doanh nghiệp sử dụng các nền tảng số để chuyển đổi số).

Cùng với những thành tựu quan trọng, toàn diện về kinh tế - xã hội, những nỗ lực mạnh mẽ trong chỉ đạo thực hiện và những kết quả quan trọng đạt được trong xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử là một điểm sáng nổi bật trong nhiệm kỳ Chính phủ vừa qua, nhất là năm 2020, Thủ tướng Chính phủ nêu rõ.

Bên cạnh đó, Thủ tướng Chính phủ cũng chỉ ra một số mặt tồn tại, hạn chế như môi trường pháp lý cho Chính phủ điện tử chưa hoàn thiện (một số Nghị định quan trọng vẫn chưa được ban hành “đặc biệt là về bảo vệ dữ liệu cá nhân; định danh, xác thực điện tử...).

Tỉ lệ dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 vẫn thấp. Các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành triển khai chưa đáp ứng được tiến độ, kế hoạch đã đề ra...

Định hướng nhiệm vụ thời gian tới, Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh công tác xây dựng thể chế, đẩy mạnh dịch vụ công trực tuyến. Triển khai hiệu quả Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, để giảm giấy tờ trong xử lý thủ tục hành chính.

Bộ Tài nguyên và Môi trường đẩy nhanh tiến độ xây dựng Cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia, bảo đảm đến tháng 07/2021 hoàn thành kết nối, chia sẻ dữ liệu đất đai theo quy định.

Về các nền tảng Chính phủ điện tử, các Bộ, ngành, địa phương sử dụng, khai thác hiệu quả các dịch vụ cung cấp trên Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia, chủ động chia sẻ cung cấp dữ liệu của mình cho các cơ quan Nhà nước khác... Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh, 100% cơ quan, tổ chức nhà nước hoàn thành xác định cấp độ an toàn hệ thống thông tin và đề xuất phương án bảo đảm an toàn thông tin. Không thể xây dựng Chính phủ điện tử mà coi nhẹ an toàn thông tin.

Các Bộ, ngành, địa phương hoàn thành xây dựng, triển khai ngay các chiến lược, chương trình, kế hoạch, đề án chuyển đổi số cho giai đoạn mới; quyết tâm thực hiện các nhiệm vụ theo Chương trình chuyển đổi số quốc gia.

Các Bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp duy trì, tiếp tục phát triển các hoạt động trực tuyến, ứng dụng công nghệ số trong mọi mặt đời sống kinh tế-xã hội như đã được hình thành trong thời gian dịch bệnh COVID-19.

Kết thúc phát biểu tại phiên họp Ủy ban quốc gia về Chính phủ điện tử cuối cùng trong nhiệm kỳ Chính phủ này, Thủ tướng Chính phủ bày tỏ trân trọng cảm ơn và đánh giá cao lãnh đạo các bộ, ngành, địa phương, các thành viên Ủy ban, các chuyên gia, doanh nghiệp đã có nhiều nỗ lực, tâm huyết trong xây dựng, triển khai Chính phủ điện tử, chuyển đổi số trong thời gian qua. “Tôi đề nghị các đồng chí tiếp tục nỗ lực, đóng góp để đẩy mạnh chuyển đổi số quốc gia, góp phần thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội”, Thủ tướng Chính phủ nói.

Nguồn: baohinhphu.vn

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: ĐỒNG Ý

TRIỂN KHAI THÍ ĐIỂM MOBILE MONEY TRONG 2 NĂM

Các doanh nghiệp cung ứng dịch vụ ví điện tử, doanh nghiệp viễn thông có thể xin phép thí điểm triển khai dịch vụ Mobile - Money từ ngày 09/3. Thời gian thí điểm dịch vụ Mobile Money sẽ kéo dài trong 2 năm.

Nhà mạng và các doanh nghiệp cung ứng ví điện tử được phép thí điểm

Thủ tướng Chính phủ ký ban hành Quyết định phê duyệt triển khai thí điểm dùng tài khoản viễn thông thanh toán cho các hàng hóa, dịch vụ có giá trị nhỏ (Mobile - Money). Quyết định cho phép triển khai thí điểm Mobile - Money có hiệu lực từ ngày ký (09/3/2021).

Việc cho phép triển khai thí điểm dịch vụ Mobile - Money nhằm mục tiêu góp phần phát triển hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt, tăng cường việc tiếp cận và sử dụng các dịch

vụ tài chính, đặc biệt tại khu vực nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới và hải đảo của Việt Nam.

Tận dụng hạ tầng, dữ liệu, mạng lưới viễn thông, giảm các chi phí xã hội để phát triển, mở rộng kênh thanh toán không dùng tiền mặt trên thiết bị di động, mang lại tiện ích cho người sử dụng. Đồng thời, kết quả thí điểm triển khai dịch vụ Mobile - Money sẽ là cơ sở thực tiễn để cơ quan quản lý có thẩm quyền xem xét, xây dựng và ban hành các quy định pháp lý chính thức cho hoạt động cung ứng dịch vụ tại Việt Nam.

Theo Quyết định vừa ban hành, Thủ tướng Chính phủ đồng ý cho các doanh nghiệp có giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán Ví điện tử và Giấy phép thiết lập mạng viễn thông công cộng di động mặt đất sử dụng băng tần vô tuyến điện hoặc các công ty con (được công ty mẹ cho phép sử dụng hạ tầng, mạng lưới, dữ liệu viễn thông) được phép tham gia thí điểm.

Các doanh nghiệp này được cung cấp dịch vụ đến các khách hàng có Chứng minh thư nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu trùng với thông tin đăng ký số thuê bao di động của khách hàng và được doanh nghiệp thí điểm định danh, xác thực theo quy định. Các số thuê bao di động có thời gian kích hoạt và sử dụng liên tục trong ít nhất 3 tháng liền kề tính đến thời điểm đăng ký mở và sử dụng dịch vụ Mobile - Money. Quyết định nêu rõ: “Mỗi khách hàng chỉ được mở 1 tài khoản Mobile - Money tại mỗi doanh nghiệp thực hiện”.

Được triển khai trên phạm vi toàn quốc, tuy nhiên, các doanh nghiệp thực hiện thí điểm phải ưu tiên triển khai dịch vụ Mobile - Money tại các vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo của Việt Nam. Đồng thời, các doanh nghiệp chỉ được cung ứng các dịch vụ Mobile - Money để chuyển tiền, thanh toán cho các hàng hóa, dịch vụ hợp pháp tại Việt Nam theo quy định hiện hành để phục vụ nhu cầu cuộc sống người dân. Dịch vụ Mobile - Money chỉ áp dụng với các giao dịch nội địa và không thực hiện cho các dịch vụ xuyên biên giới.

Theo quy định, thời gian thực hiện thí điểm dịch vụ Mobile - Money là 2 năm kể từ thời điểm doanh nghiệp đầu tiên thực hiện thí điểm được chấp thuận triển khai thí điểm dịch vụ này.

Hạn mức giao dịch Mobile - Money tối đa 10 triệu đồng/tháng

Theo quy định, doanh nghiệp thực hiện thí điểm cung ứng dịch vụ Mobile - Money được sử dụng để nạp tiền mặt vào tài khoản Mobile - Money tại các điểm kinh doanh, nạp tiền vào tài khoản Mobile - Money từ tài khoản thanh toán tại ngân hàng hoặc ví điện tử của khách hàng.

Rút tiền mặt từ tài khoản Mobile - Money tại các điểm kinh doanh, rút tiền từ tài khoản Mobile - Money về tài khoản ngân hàng hoặc ví điện tử.

Thanh toán khi giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ của các đơn vị chấp nhận thanh toán bằng tài khoản Mobile - Money. Ngoài ra, các giao dịch chuyển tiền giữa các tài khoản Mobile - Money của khách hàng trong cùng hệ thống của doanh nghiệp thực hiện thí điểm, giữa các tài khoản Mobile - Money của khách hàng với tài khoản thanh toán ngân hàng hoặc ví điện tử do doanh nghiệp thực hiện thí điểm cung cấp.

Chính phủ cũng quy định hạn mức giao dịch không quá 10 triệu đồng/tháng đối với mỗi tài khoản Mobile - Money cho tổng các giao dịch như rút tiền, chuyển tiền và thanh toán.

Nhiều hành vi bị cấm được nêu ra khi triển khai thí điểm. Theo đó, các doanh nghiệp thực hiện thí điểm cấp tín dụng cho khách hàng sử dụng dịch vụ Mobile - Money, trả lãi trên số dư tài khoản Mobile - Money hoặc bất kỳ hành động nào có thể làm tăng giá trị tiền tệ trên tài khoản Mobile - Money so với giá trị tiền khách đã nạp vào tài khoản Mobile - Money.

Doanh nghiệp thực hiện thí điểm thực hiện hoạt động ngân hàng (cho vay, huy động vốn) hay các hành động cung ứng hoặc sử dụng tài khoản Mobile - Money để giao dịch cho mục đích rửa tiền, tài trợ khủng bố, lừa đảo và các hành vi gian lận.

Thuê, cho thuê, mượn cho mượn hoặc trao đổi, mua bán tài khoản Mobile - Money và thông tin tài khoản Mobile - Money. Doanh nghiệp thực hiện thí điểm sử dụng nguồn tiền từ tài khoản Mobile - Money của khách hàng cho các mục đích khác của doanh nghiệp thực hiện thí điểm đều là các hành vi bị cấm.

Theo đánh giá của nhiều chuyên gia từ trước đó, việc triển khai Mobile - Money sẽ thúc đẩy mạnh mẽ thanh toán không dùng tiền mặt, đồng thời, tạo ra những tiện lợi đáng kể cho người dân, nhất là người dân nông thôn. Đặc biệt là sau đại dịch COVID-19, người dân đang dần thích ứng với việc giao dịch online, việc triển khai Mobile - Money sẽ là hành động thích hợp để thúc đẩy thanh toán không tiền mặt.

Nguồn: vietnamnet.vn

CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ GÓP PHẦN NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG PHỤC VỤ NGƯỜI DÂN, DOANH NGHIỆP

Nhiều kết quả tích cực được xác định sau thời gian xây dựng Chính phủ điện tử vừa qua, nổi bật là nâng cao chất lượng phục vụ, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; đổi mới phương thức làm việc trong cơ quan hành chính nhà nước và phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ hướng tới Chính phủ không giấy tờ.

Hoàn thiện thể chế phục vụ triển khai Chính phủ điện tử

Chiều ngày 10/3, Thủ tướng Chính phủ sẽ chủ trì phiên họp của Ủy ban Quốc gia về Chính phủ điện tử. Đối với nhiệm vụ triển khai Chính phủ điện tử do Văn phòng Chính phủ chủ trì, theo Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Mai Tiến Dũng cho biết, thời gian qua Văn phòng Chính phủ đã chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương triển khai và đạt một số kết quả tích cực trong xây dựng Chính phủ điện tử.

Từ những chủ trương lớn được vạch ra tại Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế; quan điểm chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc: “Nghĩ lớn, nhìn tổng thể, hành động nhanh, bắt đầu từ những việc cụ thể” trong xây dựng, triển khai Chính phủ điện tử, Văn phòng Chính phủ đã chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp, lộ trình để thúc đẩy việc thực hiện.

Văn phòng Chính phủ đã xây dựng, trình Chính phủ ban hành Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025, tập trung vào 6 nhóm nhiệm vụ, giải pháp tháo gỡ các nút thắt về thể chế, hạ tầng công nghệ, nguồn nhân lực, đồng thời đưa ra cách làm phù hợp để bảo đảm triển khai hiệu quả.

Văn phòng Chính phủ đã tham mưu Thủ tướng Chính phủ thành lập Ủy ban Quốc gia về Chính phủ điện tử do Thủ tướng Chính phủ làm Chủ tịch Ủy ban trực tiếp chỉ đạo công tác xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử, còn tại các bộ, ngành, địa phương cũng thiết lập các Ban chỉ đạo xây dựng Chính phủ điện tử, Chính quyền điện tử do Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh làm Trưởng ban.

Trong thời gian qua, nhiều văn bản quy phạm pháp luật tạo hành lang pháp lý quan trọng cho việc triển khai xây dựng Chính phủ điện tử đã ban hành như: Nghị định số 61/2018/NĐ-CP về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính, Nghị định số 09/2019/NĐ-CP quy định về chế độ báo cáo, Nghị định số 45/2020/NĐ-CP về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg về gửi, nhận văn bản điện tử, Quyết định số 45/2018/QĐ-TTg quy định về chế độ họp...

Nâng cao chất lượng phục vụ qua vận hành Cổng dịch vụ công quốc gia

Văn phòng chính phủ đã chủ trì, phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành, địa phương xây dựng Cổng dịch vụ công quốc gia trở thành đầu mối kết nối với các Cổng dịch vụ công, cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp bộ, cấp tỉnh, qua đó, người dân, doanh nghiệp được hỗ trợ thông tin, hỗ trợ việc thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến của tất cả các ngành, lĩnh vực, các địa phương mà không bị hạn chế về thời gian, không gian địa lý.

Cổng dịch vụ công quốc gia góp phần chuẩn hóa việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến, Cổng dịch vụ công, hệ thống một cửa điện tử cấp bộ, cấp tỉnh; tiết kiệm chi phí đầu tư của các Bộ, ngành, địa phương thông qua cung cấp 04 phân hệ dùng chung tại Cổng dịch vụ công quốc gia, bao gồm (1) Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính, (2) Hệ thống phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp, (3) Nền tảng trao đổi định danh điện tử của Cổng dịch vụ công quốc gia, (4) Hệ thống thanh toán trực tuyến.

Từ thời điểm Thủ tướng Chính phủ nhấn nút khai trương (ngày 09/12/2019) với 8 dịch vụ công ban đầu, đến ngày 08/3/2021 đã có hơn 2.800 dịch vụ công được tích hợp, cung cấp trên tổng số gần 6.800 thủ tục hành chính tại 4 cấp chính quyền, với hơn 116 triệu lượt truy cập, hơn 468.000 tài khoản đăng ký; hơn 42,5 triệu hồ sơ đồng bộ trạng thái; trên 940.000 hồ sơ thực hiện trực tuyến và hơn 67.000 giao dịch thanh toán điện tử (tổng số tiền hơn 26,7 tỷ đồng) trên Cổng; tiếp nhận, hỗ trợ trên 53.000 cuộc gọi, hơn 10.000 phản ánh, kiến nghị.

“Những con số này cho thấy sự quan tâm rất lớn cũng như sự kỳ vọng của người dân, doanh nghiệp trong việc sử dụng một cổng tập trung để thực hiện các giao dịch trực tuyến với Chính phủ. Chi phí tiết kiệm được khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia là hơn 8.100 tỷ đồng/năm”, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ cho biết.

Đổi mới phương thức làm việc trong cơ quan hành chính nhà nước

Theo Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ, xây dựng Chính phủ điện tử thời gian qua đã góp phần thúc đẩy việc gửi, nhận văn bản điện tử thông qua Trục liên thông văn bản quốc gia và xử lý văn bản trên môi trường mạng. Cụ thể là triển khai gửi, nhận văn bản điện tử theo Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ là bước đi quan trọng để thay đổi tác phong, lề lối làm việc từ giải quyết công việc dựa trên giấy tờ sang giải quyết công việc trên môi trường mạng, góp phần giảm đáng kể chi phí, thời gian gửi, nhận văn bản, thời gian xử lý công việc (tiết kiệm trên 1.200 tỷ đồng mỗi năm từ tiền giấy, mực, sao lưu, gửi bưu chính, chi phí thời gian...), nâng cao năng suất lao động, chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cơ quan nhà nước.

Trục liên thông văn bản quốc gia đến nay đã kết nối, liên thông phục vụ gửi, nhận văn bản điện tử ở 02 cấp chính quyền với 94/94 Bộ, ngành, địa phương. Tính từ thời điểm Thủ tướng Chính phủ khai trương Hệ thống ngày 12/3/2019 đến ngày 08/3/2021, đã có hơn 4,5 triệu văn bản điện tử gửi, nhận qua Trục liên thông văn bản quốc gia, số lượng văn bản điện tử gửi, nhận trong năm 2020 gấp 2,5 lần so với năm 2019.

Với mục tiêu đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong phục vụ họp và xử lý công việc của Chính phủ, Hệ thống e-Cabinet đã được đưa vào vận hành kết nối đến 22 Bộ, cơ quan ngang Bộ, giúp quản lý đồng bộ, đầy đủ các phiên họp của Chính phủ, tổ chức lấy ý kiến các thành viên Chính phủ một cách đơn giản, nhanh chóng, hiệu quả trên môi trường mạng và góp phần rút ngắn thời gian, tiết kiệm chi phí in ấn, sao chụp tài liệu giấy. Từ ngày khai trương (ngày 24/6/2019) đến ngày 08/3/2021, Hệ thống e-Cabinet đã phục vụ 28 hội nghị, phiên họp của Chính phủ (các đại biểu sử dụng tài liệu điện tử) và thực hiện xử lý 685 phiếu lấy ý kiến thành viên Chính phủ thay thế việc phát hành hơn 253.000 hồ sơ, tài liệu giấy. Việc sử dụng Hệ thống giúp tiết kiệm chi phí là hơn 169 tỷ đồng/năm.

Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia và Trung tâm thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ khai trương tháng 08/2020 là hạ tầng số thông minh phục vụ chỉ đạo, điều hành dựa trên dữ liệu số phù hợp theo lộ trình chuyển đổi số quốc gia. Đến nay, hệ thống đã kết nối với Hệ thống báo cáo của 14 Bộ, cơ quan và 37 địa phương. Tương tác, điều hành trực tuyến thông qua hệ thống mạng dữ liệu của Bộ Quốc phòng, mạng chuyên dùng, Internet với gần 57 điểm cầu tại các Bộ, ngành, địa phương; kết nối 32 camera giám sát các hồ đập thủy điện...; cung cấp dữ liệu của 105/200 chỉ tiêu kinh tế - xã hội phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; cung cấp dữ liệu trực tuyến cho 8 chỉ tiêu kinh tế-xã hội hàng tháng.

Các hệ thống thông tin do Văn phòng Chính phủ chủ trì triển khai nêu trên được đưa vào vận hành giúp tiết kiệm chi phí xã hội ước tính trên 9.900 tỷ đồng/năm (theo cách tính của OECD) và nhận được phản hồi tích cực của xã hội; tạo sự thay đổi rõ rệt về phương thức làm việc giữa các cơ quan hành chính nhà nước cũng như trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến; vừa tạo lực kéo vừa tạo lực đẩy trong triển khai Chính phủ điện tử, hướng tới Chính phủ số, nền kinh tế số, xã hội số; góp phần thực hiện mục tiêu kép của Chính phủ vừa phát triển kinh tế vừa hạn chế ảnh hưởng tiêu cực của đại dịch COVID-19.

Nguồn: baochinhpvu.vn

CHÍNH PHỦ SỐ TẠI VIỆT NAM SẼ ĐƯỢC HÌNH THÀNH VÀO NĂM 2025

Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Nguyễn Mạnh Hùng cho biết trong Quý I hoặc đầu Quý II/2021, Chính phủ sẽ phê duyệt Chiến lược Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số, cung cấp dịch vụ số cho người dân, toàn bộ bộ máy công quyền chuyển sang hoạt động trên môi trường số và Chính phủ số tại Việt Nam sẽ được hình thành vào năm 2025.

Nhiều kinh nghiệm trong triển khai Chính phủ điện tử

Báo cáo tại phiên họp của Ủy ban Quốc gia về Chính phủ điện tử chiều ngày 10/3, Thứ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Nguyễn Huy Dũng cho biết đến nay phần lớn các nhiệm vụ, đề án tại Nghị quyết số 17/NQ-CP đã được các Bộ, ngành, địa phương tích cực triển khai và hoàn thành.

Các nhiệm vụ được hoàn thành góp phần quan trọng thúc đẩy phát triển Chính phủ điện tử thời gian qua, điển hình là việc xây dựng các văn bản pháp lý, các nền tảng, ứng dụng Chính phủ điện tử quy mô quốc gia. Một số kinh nghiệm, cách làm hiệu quả trong xây dựng Chính phủ điện tử giai đoạn 2016 - 2020 được Thứ trưởng Nguyễn Huy Dũng nêu cho thấy những cách làm hiệu quả của các Bộ, ngành, địa phương trên 5 góc độ thành phần của Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam: Phát triển hạ tầng kỹ thuật; phát triển cơ sở dữ liệu; phát triển nền tảng; phát triển ứng dụng và bảo đảm an toàn, an ninh mạng.

Khắc phục hạn chế của giai đoạn trước đây về hạ tầng kỹ thuật cho Chính phủ điện tử còn kém, lạc hậu, thiếu đồng bộ, là điểm nghẽn của quá trình phát triển, đến nay các giải pháp thiết kế tổng thể được triển khai đồng bộ và triển khai hình thức thuê dịch vụ. Tiêu biểu là TP. Đà Nẵng đã triển khai trước, thiết kế tổng thể, đồng bộ hạ tầng kỹ thuật dùng chung cho tất cả các cơ quan Đảng, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp giúp tiết kiệm thời gian, chi phí. Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thay vì tự đầu tư, vận hành Trung tâm dữ liệu của tỉnh đã triển khai hình thức thuê dịch vụ điện toán đám mây, kết quả Trung tâm dữ liệu đã hoạt động ổn định, hiệu quả, an toàn...

Đến hết năm 2020, hệ thống các nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu đã được hình thành trên quy mô quốc gia theo Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam; bao gồm nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của mỗi Bộ, tỉnh (LGSP) và các nền tảng này được kết nối với nhau thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia.

Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp bộ/tỉnh đã được phát triển nhanh chóng, đáp ứng nhu cầu kết nối, chia sẻ dữ liệu trong nội bộ của Bộ, tỉnh và kết nối ra bên ngoài. Nếu như năm 2018 chỉ có 3 Bộ, ngành, địa phương có LGSP, đạt tỷ lệ 3,2% thì đến năm 2020 đã có 100% các Bộ, cơ quan ngang Bộ, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã có LGSP và kết nối với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia.

Nêu hiệu quả về cơ sở dữ liệu quốc gia hiệu quả tạo nền tảng phát triển Chính phủ điện tử, Thứ trưởng Nguyễn Huy Dũng cho biết cơ sở dữ liệu quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp

do Bộ Kế hoạch và Đầu tư triển khai đã tạo ra những cải cách lớn về đăng ký kinh doanh: Đơn giản hóa thủ tục đăng ký kinh doanh, đăng ký thuế trên toàn quốc; giảm thời gian cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; tin học hóa toàn bộ quy trình nghiệp vụ về đăng ký doanh nghiệp.

Lợi ích kết nối cơ sở dữ liệu quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp đã phục vụ xác minh thông tin doanh nghiệp; doanh nghiệp không phải điền lại thông tin về đăng ký kinh doanh vào biểu mẫu điện tử mỗi khi sử dụng dịch vụ công; công chức xử lý hồ sơ thuận tiện, không phải nhập dữ liệu trên các phần mềm khác nhau. Bộ Giao thông vận tải kết nối, khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp như: cấp giấy phép kinh doanh vận tải; cấp đổi phù hiệu xe...

"Những lợi ích này giúp tiết kiệm thời gian, công sức cho xã hội", Thứ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông cho biết và nhấn mạnh: Khoảng 700.000 doanh nghiệp đang hoạt động tại Việt Nam với hàng triệu lần thực hiện thủ tục hành chính hàng ngày cho thấy việc kết nối, khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp có thể giúp tiết kiệm cho xã hội một giá trị hữu hình và vô hình rất lớn.

Tỷ lệ dịch vụ công mức độ 4 vượt mục tiêu đặt ra

Cũng trong thời gian qua, các Bộ, ngành, địa phương đã xây dựng và vận hành các ứng dụng cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân và doanh nghiệp. Đến hết năm 2020, tất cả các bộ, ngành, địa phương đã có Cổng dịch vụ công để cung cấp dịch vụ công trực tuyến, điều này giúp người dân dễ tiếp cận dịch vụ công, tiết kiệm thời gian, chi phí thực hiện các thủ tục hành chính.

Trên 55% dịch vụ công của các cơ quan nhà nước đã được cung cấp trực tuyến mức độ cao (mức độ 3, 4), cho phép người dân nộp hồ sơ thủ tục hành chính và thanh toán qua mạng. Trong năm 2020, nhờ cách làm mới, tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 tăng mạnh mẽ. Cụ thể như năm 2016, tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trung bình cả nước là 1,42% thì đến năm 2020, tỷ lệ này là 30,86% (vượt mục tiêu 30% năm 2020).

Hầu hết các Bộ, ngành, địa phương đã triển khai Hệ thống thông tin một cửa điện tử để tin học hóa quá trình tiếp nhận và quản lý quá trình xử lý hồ sơ thủ tục hành chính, điều này giúp các cơ quan nhà nước nâng cao năng suất lao động và công khai, minh bạch các hoạt động của mình.

Tại phiên họp, Thứ trưởng Bộ Công an Nguyễn Duy Ngọc cho biết, ngày 25/02 vừa qua, Thủ tướng Chính phủ đã dự lễ khai trương Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và Hệ thống sản xuất, cấp và quản lý căn cước công dân là hai Hệ thống được mong đợi trong quá trình phát triển Chính phủ điện tử.

Trong quá trình triển khai hai Hệ thống, Bộ Công an đã quyết tâm với phương châm: "Đồng bộ - Hiện đại - Bảo mật cao - Tránh lãng phí". Nhờ sự chỉ đạo quyết liệt của Thủ tướng Chính phủ, sự phối hợp của các Bộ, cơ quan nên phần việc của 2 dự án nêu trên được gộp lại, không đầu tư tràn lan, lãng phí rút ngắn thời gian đầu tư, tận dụng tối đa cơ sở vật chất, nguồn

lực... tiết kiệm khoảng 1.300 tỷ đồng. Kết quả này nói lên sự cố gắng rất cao của ngành công an và các cơ quan, đơn vị phối hợp đã phát huy được trí tuệ, sáng tạo để thực hiện dự án.

Sang giai đoạn 2 của dự án nêu trên, Bộ Công an đặt ra mốc ngày 01/7/2021 cơ bản cấp xong căn cước công dân có gắn chíp để nhân dân giao dịch và bỏ bớt các thủ tục giấy tờ.

Bộ máy công quyền sẽ chuyển sang hoạt động trên môi trường số

Cho biết thêm về kinh nghiệm xây dựng Chính phủ điện tử, Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Nguyễn Mạnh Hùng, Phó Chủ tịch Ủy ban Quốc gia về Chính phủ điện tử nêu 5 kinh nghiệm trong triển khai Chính phủ điện tử trong thời gian qua.

Theo đó, điều đầu tiên là cần cơ quan điều phối thống nhất, cơ quan điều hành chung để tổng hợp, giám sát, thực thi, đánh giá, đôn đốc, tháo gỡ khó khăn... Thứ hai, cách làm hài hòa giữa tập trung và phân tán. Thứ ba, luôn dùng công nghệ mới nhất, trong đó công nghệ số đang thay thế công nghệ thông tin cho phép dùng các nền tảng số để triển khai đồng loạt, Chính phủ điện tử vì thế cũng được thúc đẩy nhanh hơn.

Thứ tư, đặt mục tiêu cao để tìm cách làm đột phá bởi Việt Nam là nước đi sau, vì vậy, phải đi nhanh và đi trước thì mới có cơ hội thay đổi thứ hạng; chỉ khi có mục tiêu cao thì công nghệ mới thường tạo ra sự đột phá trong phát triển.

Thứ năm, cần ngân sách ổn định cho xây dựng Chính phủ điện tử. Ở Việt Nam, địa phương, bộ, ngành có thể dùng 1% ngân sách hằng năm để phát triển Chính phủ điện tử, đây là mức trung bình của thế giới.

Về định hướng phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn tới, Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông cho biết trong Quý I/2021 hoặc đầu Quý II/2021, Chính phủ sẽ phê duyệt Chiến lược Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số.

"Điều quan trọng nhất của Chính phủ số là cung cấp dịch vụ số cho người dân, toàn bộ bộ máy công quyền chuyển sang hoạt động trên môi trường số. Sử dụng dữ liệu, công nghệ số để thiết kế lại vận hành của Chính phủ nhằm giúp cho việc ra quyết định và quản lý xã hội hiệu quả hơn, dẫn dắt chuyển đổi số quốc gia", Bộ trưởng Nguyễn Mạnh Hùng cho biết.

Quan điểm cơ bản phát triển Chính phủ số là: Toàn bộ hoạt động của Chính phủ an toàn trên môi trường số; có khả năng cung cấp dịch vụ chất lượng, đưa ra quyết định nhanh hơn, kịp thời hơn, ban hành chính sách tốt hơn, giải quyết hiệu quả các vấn đề lớn trong phát triển kinh tế-xã hội.

Bên cạnh đó là định hướng mở để người dân, doanh nghiệp và tổ chức khác nhau tham gia vào vận động của cơ quan nhà nước, tương tác cơ quan nhà nước để tăng cường tính minh bạch, nâng cao chất lượng phục vụ. Cơ quan nhà nước là dữ liệu và cung cấp dữ liệu mở để phục vụ phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số. Ngoài ra, nền tảng là giải pháp đột phá, phát triển các nền tảng theo hướng cung cấp dịch vụ đồng bộ, thông suốt, có thể sử dụng mọi nơi. Thực hiện mục tiêu kép vừa phát triển Chính phủ số vừa phát triển doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam, coi Chính phủ số là thị trường phát triển công nghệ.

Theo Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông, các chỉ tiêu Chính phủ điện tử sẽ cơ bản hoàn thành năm 2021 với trọng tâm dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 đạt 100% còn Chính

phủ số sẽ được hình thành vào năm 2025. Theo đó, các dịch vụ của Chính phủ được cung cấp tự động 24/24 theo nhu cầu, các dịch vụ công mới được cung cấp kịp thời và trên cơ sở dữ liệu mở.

Chiến lược Chính phủ số đặt ra 5 mục tiêu: Cung cấp dịch vụ công chất lượng cao cho người dân; huy động sự tham gia rộng rãi của người dân và doanh nghiệp; sự vận hành tối ưu của cơ quan nhà nước dựa trên công nghệ số; giải quyết hiệu quả các vấn đề lớn trong phát triển kinh tế-xã hội như y tế, giáo dục, giao thông...

Bộ trưởng Nguyễn Mạnh Hùng cũng cho biết, chuyển đổi từ Chính phủ điện tử sang Chính phủ số là chuyển đổi có tính căn bản, từ dịch vụ công trực tuyến thành dịch vụ số; khái niệm hệ thống công nghệ thông tin được thay bằng nền tảng số; từ tiếp cận theo hướng dịch vụ trở thành tiếp cận theo hướng dữ liệu; từ sự tham gia của cơ quan nhà nước thành sự tham gia của nhà nước và người dân, doanh nghiệp; từ cải cách thủ tục hành chính thành thay đổi mô hình quản trị...

Chiến lược Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số cũng sẽ đặt ra 6 nhiệm vụ trọng tâm: Hoàn thiện môi trường pháp lý, phát triển hạ tầng số quốc gia, phát triển nền tảng số quốc gia, phát triển dữ liệu quốc gia, phát triển các ứng dụng quốc gia và bảo đảm an toàn, an ninh mạng quốc gia.

Nguồn: baochinhpvu.vn

BỘ CÔNG THƯƠNG: THÊM 6 THỦ TỤC TRÊN CƠ CHẾ MỘT CỬA QUỐC GIA

Tổng cục Hải quan vừa có công văn gửi các Cục Hải quan tỉnh, thành phố về việc triển khai 6 thủ tục của Bộ Công Thương trên Cơ chế một cửa quốc gia kể từ ngày 25/02/2021.

Đó là các thủ tục: Thủ tục cấp Giấy chứng nhận lưu hành tự do đối với sản phẩm, hàng hóa xuất khẩu và nhập khẩu thuộc quyền quản lý của Bộ Công Thương; Thủ tục cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 1; Thủ tục cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 2, hóa chất Bảng 3; Thủ tục chấp thuận nhập khẩu nguyên liệu thuốc lá để chế biến nguyên liệu thuốc lá xuất khẩu hoặc gia công chế biến nguyên liệu thuốc lá xuất khẩu; Thủ tục chấp thuận nhập khẩu nguyên liệu thuốc lá, giấy cuộn điếu thuốc lá để sản xuất sản phẩm thuốc lá xuất khẩu hoặc gia công xuất khẩu sản phẩm thuốc lá; Thủ tục nhập khẩu máy móc, thiết bị chuyên ngành thuốc lá.

Trong công văn nói trên, Tổng cục Hải quan đề nghị các Cục Hải quan tỉnh, thành phố phân quyền sử dụng chức năng tra cứu giấy phép trên hệ thống Thông quan điện tử tập trung (E-Customs) đối với 6 thủ tục hành chính nêu trên cho cán bộ công chức hải quan.

Đồng thời, yêu cầu cán bộ công chức hải quan tại các chi cục truy cập hệ thống Thông quan điện tử tập trung (E-Customs) để tra cứu, khai thác kết quả xử lý đối với 6 thủ tục hành

chính nêu trên và không yêu cầu doanh nghiệp nộp bản giấy đối với giấy phép đã được cấp thông qua Cơ chế một cửa quốc gia.

Theo số liệu của Tổng cục Hải quan, tính đến ngày 15/02/2021, có 212 thủ tục hành chính của 13 Bộ, ngành chính thức triển khai trên Cơ chế một cửa Quốc gia, với xấp xỉ 3,63 triệu hồ sơ của gần 44,8 nghìn doanh nghiệp tham gia.

Con số này khá cao so với thời điểm 31/01/2020: 188 thủ tục hành chính của 13 Bộ, ngành kết nối, với trên 2,8 triệu hồ sơ của khoảng trên 35 nghìn doanh nghiệp.

Triển khai công tác năm 2021, Bộ Công Thương tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các nội dung về cải cách hành chính. Cụ thể: Tiếp tục đẩy mạnh đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; đồng thời, kiểm soát chặt chẽ các thủ tục hành chính ngay từ khi dự thảo các văn bản quy phạm pháp luật liên quan.

Thực hiện công bố, công khai đầy đủ, kịp thời các thủ tục hành chính mới; tạo điều kiện thuận lợi hơn nữa cho người dân, tổ chức trong việc tiếp cận, thực hiện các thủ tục hành chính do Bộ Công Thương cung cấp. Triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12/5/2020 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 - 2025.

Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ và Quyết định số 985/QĐ-TTg ngày 08/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ Công Thương.

Đẩy mạnh cung cấp các dịch vụ công trực tuyến mức độ cao cho người dân, tổ chức; tăng cường kết nối các dịch vụ công trực tuyến mức độ cao trên Cơ chế một cửa quốc gia và Cơ chế một cửa ASEAN. Tăng cường công tác kiểm tra cải cách hành chính các lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.

Đẩy mạnh đôn đốc thực hiện đảm bảo tiến độ, chất lượng các nhiệm vụ thuộc các Chương trình, Kế hoạch về cải cách hành chính, Kiểm soát thủ tục hành chính và Phương án tổng thể đơn giản hóa thủ tục hành chính năm 2021 của Bộ Công Thương.

Nguồn: tapchicongthuong.vn

BỘ CÔNG AN: LẤY Ý KIẾN NHÂN DÂN VỀ QUY TRÌNH ĐĂNG KÝ CƯ TRÚ

Bộ Công an đang lấy ý kiến Nhân dân đối với dự thảo Thông tư quy định về quy trình đăng ký cư trú.

Dự thảo Thông tư này quy định về trình tự đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú, gia hạn tạm trú; xóa đăng ký thường trú, xóa đăng ký tạm trú; hủy bỏ đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú; tách hộ; xác nhận thông tin về cư trú; khai báo thông tin, điều chỉnh thông tin về cư trú; tiếp nhận thông báo lưu trú, tiếp nhận khai báo tạm vắng.

Dự thảo nêu rõ việc thực hiện đăng ký, quản lý cư trú phải đảm bảo nguyên tắc thực hiện nghiêm túc, đúng các nội dung theo quy định của Luật Cư trú, các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành. Đồng thời, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho công dân trong đăng ký cư trú; trường hợp một người có nhiều điều kiện đăng ký cư trú, thì cán bộ hướng dẫn công dân nộp hồ sơ theo điều kiện thuận lợi nhất đối với họ.

Dự thảo quy định, cơ quan đăng ký cư trú tiếp nhận bản sao được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản chụp kèm theo bản chính giấy tờ để đối chiếu. Trường hợp người yêu cầu đăng ký cư trú nộp bản chụp kèm theo bản chính giấy tờ thì người tiếp nhận có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu bản chụp với bản chính và ký xác nhận, không được yêu cầu nộp bản sao giấy tờ đó.

Trường hợp hồ sơ rõ ràng, đầy đủ, không vướng mắc, không cần xác minh thì giải quyết trong thời hạn nhanh nhất.

Trường hợp người già, yếu, tàn tật hoặc có hoàn cảnh đặc biệt không thể đến nơi làm thủ tục đăng ký cư trú, trong hộ gia đình không có người đại diện đến nộp hồ sơ đăng ký cư trú được, thì lãnh đạo đơn vị quyết định cử cán bộ đến gặp trực tiếp để xem xét, giải quyết.

Sau khi thủ trưởng cơ quan đăng ký cư trú phê duyệt đồng ý giải quyết đăng ký cư trú, xóa đăng ký thường trú, xóa đăng ký tạm trú, hủy bỏ kết quả đăng ký cư trú, gia hạn tạm trú, cán bộ đăng ký có trách nhiệm cập nhật thông tin công dân vào cơ sở dữ liệu cư trú.

Dự thảo cũng quy định cụ thể việc tiếp nhận hồ sơ đăng ký cư trú tại bộ phận tiếp dân của cơ quan đăng ký cư trú và tiếp nhận hồ sơ đăng ký cư trú từ công dịch vụ công.

Cụ thể, tại bộ phận tiếp dân của cơ quan đăng ký cư trú, cán bộ tiếp nhận hồ sơ phải kiểm tra toàn bộ hồ sơ, đối chiếu với các quy định của pháp luật về cư trú, kiểm tra, đối chiếu thông tin của công dân trong cơ sở dữ liệu cư trú, cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và thực hiện theo quy định sau: 1. Đối với hồ sơ đủ điều kiện, thủ tục (hồ sơ hợp lệ): a) Tiếp nhận hồ sơ; b) In, cấp Phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả đăng ký cư trú cho công dân. 2. Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện nhưng thiếu thủ tục hoặc biểu mẫu, giấy tờ kê khai chưa đúng, chưa đầy đủ thì hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn thiện theo quy định. 3. Trường hợp không thể bổ sung, hoàn thiện hồ sơ ngay thì cán bộ đăng ký phải lập Phiếu hướng dẫn thủ tục giải quyết đăng ký cư trú. Trong đó, nêu rõ các loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung, hoàn thiện. Sau khi công dân bổ sung đầy đủ hồ sơ thì thực hiện theo quy định. 4. Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện đăng ký cư trú thì không tiếp nhận, đồng thời lập và chuyển Phiếu từ chối tiếp nhận, giải quyết đăng ký cư trú cho công dân, trong đó nêu rõ lý do không tiếp nhận.

Ngoài ra, hồ sơ đăng ký thường trú của công dân gửi yêu cầu từ công dịch vụ công sẽ được chuyển tới cơ quan đăng ký cư trú. Cán bộ tiếp nhận hồ sơ phải kiểm tra, đối chiếu các thông tin, tài liệu mà công dân đã cung cấp trên công dịch vụ công với các quy định của pháp luật về cư trú và thực hiện theo quy định.

Nguồn: baohinhphu.vn

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ: ĐỀ XUẤT MỘT SỐ QUY ĐỊNH MỚI

* Định mức biên chế công chức ngành Kế hoạch, Đầu tư và Thống kê

Bộ Kế hoạch và Đầu tư đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân đối với dự thảo Thông tư hướng dẫn vị trí việc làm nghiệp vụ chuyên ngành và biên chế công chức ngành Kế hoạch, đầu tư và Thống kê.

Dự thảo nêu rõ, về định mức biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính trực thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Theo đó, đối với Vụ thuộc Bộ và các cơ quan hành chính tương đương không có cấp phòng trực thuộc, định mức biên chế công chức quy định cụ thể như sau:

Vụ trưởng và tương đương 01 biên chế công chức; Phó Vụ trưởng và tương đương từ 01 đến 03 biên chế công chức; Công chức tham mưu, giúp việc (tương ứng với vị trí việc làm: nghiệp vụ chuyên ngành Kế hoạch, đầu tư và Thống kê, chuyên môn dùng chung, hỗ trợ, phục vụ) định biên đảm bảo tổng số biên chế công chức của Vụ đạt tối thiểu 15 biên chế công chức.

Đối với Cục thuộc Bộ, định mức biên chế công chức quy định cụ thể như sau: Cục trưởng 01 biên chế công chức. Phó cục trưởng: Được bố trí từ 01 đến 03 biên chế công chức cấp phó; trường hợp đặc biệt có thể bố trí số lượng hơn 03 biên chế công chức cấp phó do cấp thẩm quyền quyết định nhưng phải đảm bảo số lượng bình quân biên chế công chức cấp phó các cơ quan, tổ chức hành chính của Bộ không vượt quá 03 biên chế công chức.

Phòng thuộc Cục: Trưởng phòng thuộc Cục 01 biên chế công chức. Phó Trưởng phòng thuộc Cục: Phòng thuộc Cục có từ 07 đến 09 biên chế công chức được bố trí 01 biên chế công chức cấp phó; có từ 10 đến 15 biên chế công chức được bố trí không quá 02 biên chế công chức cấp phó; có từ 16 biên chế công chức trở lên được bố trí không quá 03 biên chế công chức cấp phó...

Đối với Tổng cục Thống kê, định mức biên chế công chức quy định cụ thể như sau: Tổng Cục trưởng 01 biên chế công chức; Phó tổng cục trưởng được bố trí từ 01 đến 04 biên chế công chức cấp phó. Đối với Vụ và tương đương thuộc Tổng cục Thống kê: Vụ trưởng và tương đương 01 biên chế công chức. Phó Vụ trưởng và tương đương: từ 01 đến 03 biên chế công chức; trường hợp đặc biệt có thể bố trí số lượng hơn 03 biên chế công chức do cấp thẩm quyền quyết định (Vụ có từ 15 đến 20 biên chế công chức được bố trí không quá 02 cấp phó; Vụ có trên 20 biên chế công chức được bố trí không quá 03 cấp phó).

Đối với Cục thuộc Tổng cục: Cục trưởng 01 biên chế công chức. Phó Cục trưởng: được bố trí từ 01 đến 02 biên chế công chức cấp phó (riêng Cục Thống kê thành phố Hà Nội và Cục Thống kê Thành phố Hồ Chí Minh được bố trí từ 01 đến 03 biên chế công chức cấp phó); trường hợp đặc biệt có thể bố trí số lượng hơn 02 biên chế công chức cấp phó do cấp thẩm quyền quyết định nhưng phải đảm bảo số lượng bình quân biên chế công chức cấp phó các cơ quan, tổ chức hành chính của Tổng cục không vượt quá 03 biên chế công chức.

* Đối với Sở Kế hoạch và Đầu tư

Dự thảo nêu rõ định mức biên chế công chức đối với Sở Kế hoạch và Đầu tư như sau: Giám đốc Sở 01 biên chế công chức.

Phó Giám đốc: Từ 01 đến 03 biên chế công chức; trường hợp đặc biệt có thể bố trí số lượng hơn 03 biên chế công chức cấp phó đảm bảo bình quân mỗi sở có 03 công chức cấp phó do cấp thẩm quyền quyết định;

Đối với phòng thuộc Sở: Trưởng phòng thuộc Sở 01 biên chế công chức. Phó trưởng phòng thuộc Sở: Phòng thuộc Sở của thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh có dưới 10 biên chế công chức, phòng thuộc sở của cấp tỉnh loại I có dưới 09 biên chế công chức và phòng thuộc sở của cấp tỉnh loại II và loại III có dưới 08 biên chế công chức được bố trí 01 Phó Trưởng phòng;

Phòng thuộc Sở của thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh có từ 10 đến 14 biên chế công chức, phòng thuộc sở của cấp tỉnh loại I có từ 09 đến 14 biên chế công chức và phòng thuộc sở của cấp tỉnh loại II và loại III có từ 08 đến 14 biên chế công chức được bố trí không quá 02 Phó Trưởng phòng. Phòng thuộc Sở có từ 15 biên chế công chức trở lên được bố trí không quá 03 Phó Trưởng phòng.

Đối với công chức tham mưu, giúp việc (tương ứng với vị trí việc làm: nghiệp vụ chuyên ngành kế hoạch, đầu tư, chuyên môn dùng chung, hỗ trợ, phục vụ) được định biên đảm bảo các tiêu chí sau: Số lượng biên chế công chức của phòng thuộc Sở (bao gồm cả số lượng trưởng phòng và phó trưởng phòng): Phòng thuộc Sở của thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh: Bố trí tối thiểu 07 biên chế công chức. Phòng thuộc sở của cấp tỉnh loại I: Bố trí tối thiểu 06 biên chế công chức; phòng thuộc sở của cấp tỉnh loại II và loại III: tối thiểu 05 biên chế công chức.

Nguồn: baochinhphu.vn

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ: ĐỀ XUẤT MỘT SỐ QUY ĐỊNH MỚI

* Quản lý, vận hành, khai thác hiệu quả Trục liên thông văn bản quốc gia

Văn phòng Chính phủ đang dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý, vận hành, khai thác Trục liên thông văn bản quốc gia phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ (Trục liên thông).

Theo dự thảo, Trục liên thông là nền tảng kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, cụ thể: Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống quản lý văn bản và điều hành của các Bộ, ngành, địa phương phục vụ gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan hành chính nhà nước; kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công cấp bộ, cấp tỉnh, hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp bộ, cấp tỉnh, các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia (dân cư; đất

đại; tài chính; đăng ký doanh nghiệp; bảo hiểm; cán bộ công chức, viên chức và các cơ sở dữ liệu quốc gia khác), cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công...

Đơn vị có nhu cầu kết nối với Trục liên thông gửi yêu cầu, đề nghị kết nối tới cơ quan quản lý, vận hành Trục liên thông. Cơ quan quản lý, vận hành Trục liên thông đánh giá việc chuẩn bị hạ tầng, mạng, ứng dụng, bảo mật của đơn vị yêu cầu kết nối để quyết định việc kết nối tới Trục liên thông.

Cơ quan yêu cầu kết nối chuẩn bị các điều kiện bảo đảm theo hướng dẫn của cơ quan quản lý, vận hành Trục liên thông. Sau khi chuẩn bị các điều kiện bảo đảm, đơn vị yêu cầu kết nối có thể thực hiện kết nối thử nghiệm tới Trục liên thông. Sau thời gian kết nối thử nghiệm, thực hiện kết nối chính thức theo thoả thuận giữa đơn vị yêu cầu kết nối và cơ quan quản lý, vận hành Trục liên thông.

Cơ quan quản lý, vận hành Trục liên thông cung cấp danh sách các đơn vị kết nối tới Trục liên thông, các đơn vị đã đăng ký mã định danh trên Trục liên thông, danh sách các dịch vụ kết nối, chia sẻ trên Trục liên thông theo thời gian thực. Các Bộ, ngành, địa phương và các cơ quan, tổ chức đã kết nối cập nhật danh sách mã định danh các cơ quan, tổ chức mới nhất trên hệ thống thông tin của mình, bảo đảm đồng bộ, thống nhất danh mục, mã định danh của các cơ quan, tổ chức trên Trục liên thông.

Theo dự thảo, cơ quan quản lý, vận hành Trục liên thông cung cấp đầy đủ danh sách đơn vị đã kết nối theo thời gian thực để các Bộ, ngành, địa phương thực hiện tra cứu, tích hợp trên các hệ thống thông tin của mình.

Cơ quan quản lý, vận hành Trục liên thông thường xuyên theo dõi, phản hồi về tình trạng kết nối cho các Bộ, ngành, cơ quan, địa phương. Trường hợp mất kết nối từ Hệ thống của Bộ, ngành, địa phương, trong vòng tối đa 30 phút, cơ quan quản lý, vận hành Trục liên thông phải thông báo (qua SMS, địa chỉ email) cho Bộ, ngành, địa phương để kịp thời xử lý.

Hàng năm, cơ quan quản lý, vận hành Trục liên thông tổ chức đánh giá, theo dõi kỹ thuật việc triển khai kết nối của các bộ, ngành, cơ quan, địa phương với Trục liên thông. Đối với các đơn vị không bảo đảm về hạ tầng ứng dụng, đường truyền, bảo mật, Văn phòng Chính phủ gửi thông báo tới các đơn vị để kịp thời khắc phục, nâng cấp.

Đối với các vấn đề liên quan đến an toàn an ninh, thông tin từ phía các thiết bị, hệ thống của các Bộ, ngành, địa phương, ảnh hưởng trực tiếp tới việc kết nối và khai thác dịch vụ của các đơn vị khác trên Trục liên thông, đơn vị quản lý vận hành Trục liên thông có thể thực hiện ngắt kết nối tại điểm phát sinh sự cố. Việc kết nối lại chỉ được thực hiện sau khi đã hoàn thành khắc phục sự cố an toàn an ninh thông tin.

Đối với các yêu cầu tạm dừng kết nối, Bộ, ngành, cơ quan, địa phương gửi yêu cầu tới cơ quan quản lý, vận hành Trục liên thông đồng thời nêu rõ lý do ngừng kết nối.

Dự thảo nêu rõ, đơn vị khai thác dịch vụ trên Trục liên thông phải đáp ứng các điều kiện sau: 1. Phải bảo đảm các phương thức xác thực và định danh người dùng thích hợp ở mức cao; 2. Chịu trách nhiệm quản lý các quyền của người dùng trong đơn vị; 3. Bảo đảm các cá

nhân không được phép không có quyền truy cập thông tin thu được từ Trục liên thông hoặc từ các hệ thống thông tin kết nối tới Trục liên thông.

Thời gian qua, Văn phòng Chính phủ đã và đang triển khai một số hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Theo đó, liên thông gửi, nhận văn bản điện tử (khai trương từ ngày 12/3/2019): Đã kết nối, liên thông tới 94/94 Bộ, ngành, địa phương, Văn phòng Trung ương Đảng, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Toà án nhân dân tối cao, Ủy ban giám sát tài chính quốc gia, các Tổ chức chính trị - xã hội (Mặt trận tổ quốc Việt Nam, Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam, Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam). Đến nay có tổng số hơn 4,4 triệu văn bản điện tử được gửi và nhận giữa các cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

Công dịch vụ công quốc gia (khai trương ngày 09/12/2019): Đã kết nối với trên 100 Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Ủy ban nhân dân các tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương; các Tập đoàn, Ngân hàng thương mại cổ phần, doanh nghiệp, cụ thể: 19/21 Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ (trừ Thanh tra Chính phủ, Ủy ban Dân tộc vì lý do đặc thù); 63/63 tỉnh, thành phố; Bảo hiểm xã hội Việt Nam; Ban Cơ yếu Chính phủ; Tập đoàn Điện lực Việt Nam; 04 nhà cung cấp dịch vụ viễn thông (Viettel, VNPT, Mobifone, Vietnamobile); Tổng công ty Bưu điện Việt Nam; 06 ngân hàng (Vietcombank, Vietinbank, Agribank, BIDV kết nối chính thức; VPBank, SHB đang kiểm thử); 06 trung gian thanh toán (NAPAS, VNPTPay, Momo, Ngân lượng, Payoo kết nối chính thức; ZaloPay đang kiểm thử). Đến nay đã tích hợp, cung cấp 2.838 dịch vụ công trực tuyến; có khoảng 109 triệu lượt truy cập, trên 446 nghìn tài khoản đăng ký; hơn 32 triệu hồ sơ đồng bộ trạng thái, trên 890 nghìn hồ sơ thực hiện trực tuyến qua Cổng; tiếp nhận, hỗ trợ trên 50 nghìn cuộc gọi và hơn 10 nghìn phản ánh, kiến nghị...

*** Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo hướng không phụ thuộc địa giới hành chính**

Văn phòng Chính phủ đang dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính (Đề án).

Mục tiêu của Đề án nhằm đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo hướng không phụ thuộc vào địa giới hành chính, gắn với số hóa và sử dụng kết quả số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính nhằm nâng cao chất lượng phục vụ, tăng năng suất lao động, góp phần hình thành công dân số, doanh nghiệp số trong xây dựng Chính phủ số, nền kinh tế số, xã hội số.

Theo dự thảo, năm 2021, sẽ hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật quy định về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành. Hoàn thành kết nối, chia sẻ dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và đăng ký doanh nghiệp với Cổng dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp bộ, cấp tỉnh phục vụ xác

thực, định danh và cắt giảm, đơn giản hóa hồ sơ, giấy tờ công dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính tại bộ phận một cửa các cấp.

Hoàn thành việc số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực đạt tối thiểu tương ứng 50%, 50%, 30%, 20% đối với kết quả thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã để đảm bảo việc kết nối chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

Tổ chức triển khai quy trình số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại 100% Trung tâm phục vụ hành chính công. Triển khai thực hiện cơ chế giao doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích đảm nhận một số công đoạn trong quá trình tiếp nhận, giải quyết, số hóa hồ sơ thủ tục hành chính tại một số tỉnh có đủ điều kiện.

Năm 2022, sẽ mở rộng việc tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính đối với các thủ tục hành chính về hộ tịch, cư trú, quản lý xuất nhập cảnh, bảo hiểm xã hội, thuế, làm cơ sở đánh giá và nhân rộng đối với các ngành, nghề, lĩnh vực khác vào năm tiếp theo.

Hoàn thành việc số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp trung ương, tăng tối thiểu 20% đối với kết quả thuộc thẩm quyền của cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã để đảm bảo việc kết nối chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử. Hoàn thành kết nối, chia sẻ dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm xã hội và đất đai với Cổng dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp bộ, cấp tỉnh phục vụ việc giải quyết thủ tục hành chính tại bộ phận một cửa các cấp. Tổ chức triển khai quy trình số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại 50% bộ phận một cửa cấp huyện và 30% bộ phận một cửa cấp xã.

Giảm thời gian chờ đợi của người dân, doanh nghiệp tại bộ phận một cửa xuống còn tối đa 30 phút/1 lần đến giao dịch.

Năm 2023 - 2025, sẽ hoàn thành kết nối, chia sẻ dữ liệu từ các Cơ sở dữ liệu quốc gia còn lại, các cơ sở dữ liệu chuyên ngành với Cổng dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp bộ, cấp tỉnh phục vụ cho việc cắt giảm, đơn giản hóa hồ sơ, giấy tờ công dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính tại bộ phận một cửa các cấp.

Hợp nhất Cổng dịch vụ công với Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp bộ, cấp tỉnh để tạo lập Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thống nhất, liên thông giữa các cấp chính quyền từ Trung ương đến địa phương.

Tăng tỷ lệ số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực thuộc thẩm quyền giải quyết tối thiểu mỗi năm thêm 20% đối với mỗi cấp hành chính cho đến khi đạt tỷ lệ 100% để đảm bảo việc kết nối chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử. Mở rộng triển khai tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính đối với các thủ tục hành chính có đủ điều kiện.

Tổ chức triển khai quy trình số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại các bộ phận một cửa cấp huyện, cấp xã theo tỷ lệ tăng mỗi năm tối thiểu 30% cho đến khi đạt 100%, trừ các xã vùng sâu, vùng xa đặc biệt khó khăn.

Mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với chất lượng cung cấp dịch vụ công đạt tối thiểu 95% vào năm 2025...

Theo Văn phòng Chính phủ, đến nay, có 59 địa phương tổ chức Trung tâm hành chính công; 100% các Bộ, ngành, địa phương đã kiện toàn hệ thống một cửa, một cửa liên thông, ứng dụng công nghệ thông tin trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính; chất lượng giải quyết hồ sơ đã có sự cải thiện rõ rệt, hầu hết các địa phương tỷ lệ giải quyết đúng hạn từ 90% trở lên.

Tuy nhiên, theo báo cáo của các Bộ, ngành, địa phương, nhất là tại các địa phương tỷ lệ hồ sơ giấy chiếm 93,7%; hồ sơ điện tử 6,3%. Việc tiếp nhận, giải quyết vẫn trên cơ sở hồ sơ giấy dẫn đến khó kiểm soát, đánh giá, dễ phát sinh tiêu cực; đồng thời, khó tạo dựng, duy trì, phát triển được các cơ sở dữ liệu do thông tin, kết quả thực hiện thủ tục hành chính vừa là đầu vào, đầu ra, vừa giúp chuẩn hóa, cập nhật dữ liệu trên các cơ sở dữ liệu...

Nguồn: baohinhphu.vn

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH: CÓ “ATM” NHẬN TRẢ HỒ SƠ HÀNH CHÍNH TỰ ĐỘNG

Sáng ngày 08/3, Ủy ban nhân dân quận 6, TP. Hồ Chí Minh ra mắt Hệ thống tiếp nhận và trả hồ sơ tự động 24/7 (đường Phạm Văn Chí, gần cổng Ủy ban nhân dân quận 6).

Theo quan sát, bề ngoài hệ thống này giống như một trụ ATM với màn hình chính hiển thị các loại hồ sơ, túi đựng hồ sơ có mã vạch, khay nhận hồ sơ, khay thu lệ phí và khay trả kết quả.

Hệ thống có tính năng tiếp nhận và giao trả hồ sơ giấy tự động - liên tục 24/7 với 5 thủ tục hành chính gồm: Đăng ký thành lập hộ kinh doanh, cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, báo cáo tình hình thay đổi lao động định kỳ, cấp lại giấy phép xây dựng và cung cấp thông tin quy hoạch xây dựng.

Hệ thống cũng có tính năng bổ sung chức năng trả 8 thủ tục hành chính mức độ 3 không thu phí tại máy, gồm: Thủ tục chấp dứt hoạt động hộ kinh doanh, thủ tục đăng ký nội quy lao động, thủ tục gửi thỏa ước lao động tập thể, cấp giấy phép đào đường vỉa hè, gia hạn cấp phép đào đường vỉa hè, cấp giấy phép tạm sử dụng vỉa hè, xác nhận nhà không thuộc diện nhà nước quản lý và thẩm định bản vẽ hiện trạng nhà ở.

Hệ thống cũng có tính năng cung cấp thông tin tuyên truyền chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước; khảo sát sự hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan nhà nước.

Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận 6 Đoàn Trần Hải Âu cho biết, hệ thống này sẽ tạo thêm một kênh giải quyết thủ tục hành chính giữa người dân và chính quyền để thực hiện các dịch vụ hành chính công.

“Khi sử dụng hệ thống này, cả người dân và cán bộ, công chức đều cảm thấy tiện lợi, tiết kiệm được thời gian và chi phí, giảm dần nộp hồ sơ trực tiếp” - ông Âu nói và cho rằng trong tình hình dịch bệnh COVID-19 như hiện nay, hệ thống còn giảm tập trung đông người nhưng vẫn giải quyết hồ sơ kịp thời.

Ông Âu cũng khẳng định hệ thống sẽ giảm áp lực cho việc tiếp nhận hồ sơ trực tiếp tại bộ phận một cửa, ngăn ngừa hành vi nhũng nhiễu, phiền hà cho người dân và doanh nghiệp.

Theo báo cáo của Ủy ban nhân dân quận 6, trước khi đưa vào vận hành chính thức, hệ thống đã thử nghiệm từ ngày 15/12/2020 đến 31/01/2021. Kết quả có 56/529 hồ sơ được tiếp nhận và trả kết quả. Trong số 18 ý kiến đánh giá về hệ thống, có 50% ý kiến đánh giá thao tác dễ dàng, 100% ý kiến đánh giá đáp ứng đủ điều kiện vận hành, thanh toán đơn giản.

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận 6 Vương Thanh Liễu cho biết, sau khi nhận hồ sơ người dân gửi, công chức quận sẽ xem xét thành phần, nếu hồ sơ chưa đủ thì liên hệ người nộp bổ sung. Còn nếu đủ hồ sơ thì đến ngày hẹn, nhập mã hồ sơ là nhận được kết quả.

Ngay sau khi chính thức khai trương, đã có nhiều người đến sử dụng hệ thống này. Là người dân đầu tiên sử dụng hệ thống, anh Trần Thanh Hải, phường 11 (quận 6) cho biết hệ thống này rất tiện lợi, dễ thao tác, chỉ cần 5 bước thao tác đã xong thủ tục.

Kể lại quá trình thao tác, anh Hải cho biết khi đến máy, đầu tiên anh nhấp tay vào thủ tục hành chính cần làm là quy hoạch, sau đó nhập thông tin cá nhân, số điện thoại. Sau khi nhập xong, hệ thống tự động in cho tờ đơn để anh Hải điền và bỏ vào túi hồ sơ (có mã vạch). Nộp hồ sơ xong, anh Hải nhận được biên nhận có mã vạch. Tất cả quy trình chỉ khoảng 5 phút.

Theo anh Hải, nếu như trước đây anh đi làm hồ sơ thủ tục hành chính phải xin nghỉ phép tại công ty, nhưng giờ có hệ thống này thì có thể đến làm hồ sơ bất cứ lúc nào, kể cả ngoài giờ làm việc.

Nguồn: plo.vn

BẮC GIANG: CÔNG BỐ CHỈ SỐ HÀI LÒNG CỦA NGƯỜI DÂN, TỔ CHỨC ĐỐI VỚI SỰ PHỤC VỤ CỦA CƠ QUAN HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC VÀ CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH, HUYỆN NĂM 2020

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang ban hành Quyết định số 275/QĐ-UBND ngày 05/02/2021 phê duyệt và công bố Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước năm 2020 và Quyết định số 299/QĐ-UBND ngày 09/02/2021 phê duyệt và công bố Chỉ số cải cách hành chính năm 2020 đối với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện.

So với năm 2019, Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước năm 2020 cao hơn. Về kết quả, đối với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính đơn vị cao nhất là 95,09% (Sở Ngoại vụ), thấp nhất là Sở Xây dựng (87,86%); đối với Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính đơn vị cao nhất là huyện Việt Yên (91,07%), thấp nhất là huyện Lục Ngạn (80,16%). Kết quả cho thấy, mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh đã đáp ứng được mục tiêu đề ra (trên 80%).

Việc thực hiện đánh giá Chỉ số cải cách hành chính đối với các Sở, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện được tỉnh Bắc Giang thực hiện từ năm 2015 đã đi vào nền nếp. Nhiều cơ quan, địa phương đã bám sát Bộ tiêu chí đánh giá Chỉ số cải cách hành chính, ban hành Kế hoạch và triển khai thực hiện đảm bảo tiến độ, thời gian theo quy định. Việc kiểm tra đối với các đơn vị thuộc và trực thuộc cũng được thực hiện nghiêm túc. Đối với công tác tuyên truyền cải cách hành chính, các cơ quan, địa phương đã tích cực trong công tác tuyên truyền về cải cách hành chính: dựng Video clip hướng dẫn thủ

tục hành chính đăng trên Cổng thông tin điện tử của cơ quan, địa phương; phát hành tờ rơi hướng dẫn nộp hồ sơ trực tuyến, tổ chức Hội thi tìm hiểu thủ tục hành chính. Có nhiều sáng kiến trong công tác cải cách hành chính: Sở Ngoại vụ (đường dây nóng bảo hộ công dân Bắc Giang ở nước ngoài); Sở Lao động - Thương binh và xã hội (mở chuyên trang Xuất khẩu lao động trên Cổng thông tin điện tử của Sở), Sở Thông tin và Truyền thông (ứng dụng định danh điện tử từ xa, ứng dụng Chatbot), Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (xây dựng APP BacgiangTCT tiếp nhận phản ánh kiến nghị của doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính tại tỉnh Bắc Giang), thành phố Bắc Giang (quy trình luân chuyển thông tin địa chính và ra thông báo nộp thuế), ...

Lĩnh vực Xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật: Thực hiện Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, cơ bản các cơ quan đã thực hiện theo kế hoạch đăng ký trình văn bản quy phạm pháp luật. Việc ban hành văn bản QPPL được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục. Rà soát văn bản quy phạm pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật được thực hiện theo đúng quy định.

Lĩnh vực Cải cách thủ tục hành chính: Hầu hết các cơ quan, địa phương đã quan tâm đến công tác cải cách thủ tục hành chính, đã bám sát của các quy định của Trung ương và của tỉnh về cải cách thủ tục hành chính; trong năm các cơ quan, địa phương đã rà soát, đề xuất cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính tại bộ phận một cửa, xác định rõ thủ tục hành chính liên thông các cấp chính quyền.

Lĩnh vực Cải cách tổ chức bộ máy: Các cơ quan, địa phương cơ bản thực hiện tốt các quy định, hướng dẫn về sắp xếp tổ chức bộ máy, kiện toàn chức năng, nhiệm vụ của các sở, các phòng chuyên môn, các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân huyện, việc sử dụng biên chế, bổ nhiệm lãnh đạo cấp phó phòng chuyên môn theo đúng quy định.

Lĩnh vực Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức: các cơ quan, địa phương thực hiện tốt việc bố trí công chức, viên chức theo Đề án vị trí việc làm được phê duyệt; thực hiện quy định về bổ nhiệm lãnh đạo quản lý; đánh giá, phân loại công chức, viên chức theo đúng quy định, hướng dẫn của Sở Nội vụ.

Lĩnh vực Cải cách tài chính công: Về thực hiện cơ chế tự chủ tại các đơn vị sự nghiệp công lập, nhiều cơ quan, địa phương đã tích cực rà soát, chủ động đổi mới cơ chế quản lý nhằm nâng cao mức độ tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập; mức độ tự chủ tại các đơn vị tự đảm bảo một phần kinh phí cũng có sự gia tăng đáng kể. Bên cạnh đó, nhiều cơ quan, địa phương đã sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh gọn, giảm đầu mối nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng kinh phí tự chủ của đơn vị.

Lĩnh vực Hiện đại hóa nền hành chính nhà nước: Hầu hết các cơ quan, địa phương đã quan tâm, đầu tư trang thiết bị để hiện đại hóa, các văn bản đã được dùng chữ ký số và trao đổi điện tử; các cơ quan hành chính nhà nước đã duy trì thực hiện ISO. Thực hiện tốt việc giải quyết hồ sơ trực tuyến, tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ Bru chính công ích.

Đánh giá Chỉ số cải cách hành chính được thực hiện trên phần mềm chấm điểm, đồng thời có sự tham gia của Bru điện tử trong việc thực hiện phát, thu phiếu điều tra xã hội học, qua

đó giúp kết quả đánh giá Chỉ số cải cách hành chính được chính xác, công khai, minh bạch. Qua kết quả Chỉ số hài lòng và Chỉ số cải cách hành chính giúp các cơ quan, địa phương xác định được các tồn tại trong cải cách hành chính, nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương để tìm giải pháp khắc phục phù hợp.

Kim Dung, Sở Nội vụ tỉnh Bắc Giang

HÒA BÌNH: GIAO CHỈ TIÊU HỒ SƠ GIẢI QUYẾT TRỰC TUYẾN MỨC ĐỘ 3, 4 CHO CÁC ĐƠN VỊ

Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình vừa giao cụ thể chỉ tiêu hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3, 4 cho các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh năm 2021.

Theo Quyết định giao chỉ tiêu, tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến phát sinh trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính mà Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình yêu cầu 17 sở, ban, ngành và 10 Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh cần đạt được là 51%.

Trong đó, tỷ lệ % được xác định theo số lượng hồ sơ trực tuyến thuộc danh mục thủ tục hành chính được công bố thực hiện trực tuyến mức độ 3, 4 phát sinh trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của các cơ quan, đơn vị.

Theo thống kê, tổng số thủ tục hành chính công bố đủ điều kiện thực hiện trực tuyến mức độ 3, 4 của 17 sở, ban, ngành thuộc tỉnh Hòa Bình là 841 thủ tục. Với 10 Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, mỗi cơ quan đều có 69 thủ tục hành chính đủ điều kiện cung cấp trực tuyến mức độ 3, 4.

Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình chỉ đạo các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố căn cứ vào chỉ tiêu được giao, chủ động triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm đảm bảo đạt chỉ tiêu.

Căn cứ tình hình tiếp nhận, giải quyết hồ sơ, trình độ tiếp cận Internet của khách hàng tại địa phương, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức giao chỉ tiêu cụ thể cho Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn thuộc phạm vi quản lý nhằm đảm bảo chỉ tiêu được giao theo quy định, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình giao Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các đơn vị, địa phương trong việc thực hiện quyết định này; kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết theo quy định.

Bên cạnh đó, Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Hòa Bình còn có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan liên quan tổng hợp, thống kê số liệu kết quả thực hiện chỉ tiêu hồ sơ được tiếp nhận, giải quyết trực tuyến mức độ 3, 4 cho các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố để phục vụ đánh giá, xếp hạng mức độ ứng dụng công

nghệ thông tin và đánh giá, xếp hạng kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính của các sở, ban, ngành, địa phương;

Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình là cơ quan được giao phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan liên quan theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện quyết định; kịp thời phát hiện những khó khăn báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết theo quy định.

Nguồn: vietnamnet.vn

QUẢNG BÌNH: CÔNG BỐ CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH, HUYỆN NĂM 2020

Ngày 02/3/2021, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình đã ký Quyết định số 677/QĐ-UBND về việc công bố Chỉ số Cải cách hành chính năm 2020 của các sở, ban, ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

So với năm 2019, Chỉ số Cải cách hành chính năm 2020 của các sở, ban, ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có sự tăng điểm mạnh. Kết quả này cho thấy những nỗ lực của các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trong việc tập trung công tác chỉ đạo điều hành, có nhiều giải pháp, biện pháp để cải thiện Chỉ số cải cách hành chính của đơn vị mình. Về kết quả khối các đơn vị cấp sở, cấp huyện có nhiều đơn vị tăng điểm mạnh xếp thứ hạng cao, như: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (99,22 điểm), Sở Tư pháp (98,25 điểm), Sở Kế hoạch và Đầu tư (97,99 điểm); Ủy ban nhân dân huyện Quảng Ninh (84,35 điểm), Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Hới (81,12 điểm), Ủy ban nhân dân thị xã Ba Đồn (79,48 điểm).

Việc xác định Chỉ số cải cách hành chính các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố được thực hiện từ năm 2013 và đã đi vào nề nếp. Bộ Chỉ số đã được Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi nhiều lần cho phù hợp với tình hình thực tế đồng thời bám sát các tiêu chí, tiêu chí thành phần do Bộ Nội vụ ban hành. Đặc biệt, năm 2020, Sở Nội vụ đã xây dựng và đưa Phần mềm chấm điểm Chỉ số cải cách hành chính cấp sở, cấp huyện vào chấm nên việc thực hiện được nhanh chóng, kịp thời, công khai minh bạch và chính xác.

Chỉ số cải cách hành chính năm 2020, làm một cơ sở quan trọng để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, năng lực lãnh đạo, điều hành và trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính các cấp; là một trong những tiêu chí đánh giá, bình xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng hàng năm cho tập thể, cá nhân theo quy chế thi đua của tỉnh. Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị cấp sở, cấp huyện tuyên truyền, phổ biến kết quả Chỉ số Cải cách hành chính năm 2020 của cơ quan, đơn vị mình cho cán bộ, công chức, viên chức biết; rà soát các tiêu chí, tiêu chí thành phần bị mất điểm để có giải pháp cải thiện trong năm 2021./.

Đăng Khoa, Sở Nội vụ tỉnh Quảng Bình

QUẢNG NAM: QUẢN LÝ CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC BẰNG PHẦN MỀM

Tong hai ngày 4 và 5/3, Sở Nội vụ tỉnh Quảng Nam đã phối hợp với Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông tỉnh triển khai đào tạo, tập huấn phần mềm quản lý cán bộ, công chức viên chức trên địa bàn tỉnh.

Được biết, phần mềm nêu trên nằm trong kế hoạch cải cách hành chính năm 2021 do Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam phê duyệt từ tháng 12/2020 theo đề án "Phát triển công nghệ thông tin tỉnh Quảng Nam đến năm 2020".

Phần mềm sẽ giúp cán bộ tổ chức ở các đơn vị theo dõi quá trình biến đổi thông tin của mỗi cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình công tác từ khi bắt đầu vào cơ quan cho đến nghỉ hưu; quá trình khen thưởng, kỷ luật; quản lý công tác cải cách hành chính.

Bên cạnh đó, phần mềm còn giúp cho các đơn vị có thẩm quyền quản lý cán bộ công chức, viên chức quản lý hồ sơ nhân sự hiệu quả, giảm chi phí, thời gian, công sức, thuận tiện trọng việc tra cứu tìm kiếm hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức; theo dõi, báo cáo tiến độ và các nghiệp vụ khác có liên quan đến cải cách hành chính. Giúp cho lãnh đạo tỉnh, các cấp, các ngành, địa phương quản lý nguồn nhân lực của cơ quan, đơn vị, địa phương và toàn tỉnh.

Phần mềm quản lý công chức, viên chức tỉnh Quảng Nam sẽ đáp ứng theo các tiêu chuẩn được quy định của Bộ Nội vụ về chế độ báo cáo, thống kê và quản lý hồ sơ công chức; đồng thời, tích hợp được với nền tảng dùng chung của tỉnh (LGSP) và có sẵn các dịch vụ để kết nối với phần mềm quản lý cán bộ, công chức của Bộ Nội vụ.

Sau đợt tập huấn, Sở Nội vụ tỉnh Quảng Nam sẽ yêu cầu các cơ quan, đơn vị đồng loạt triển khai nhập dữ liệu để đảm bảo hoàn thành dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn toàn tỉnh chậm nhất vào cuối Quý 3/2021 để cung cấp dữ liệu phục vụ quản lý điều hành của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh.

Phần mềm còn giúp cho các đơn vị có thẩm quyền quản lý cán bộ công chức, viên chức quản lý hồ sơ nhân sự hiệu quả, giảm chi phí, thời gian, công sức, thuận tiện trọng việc tra cứu tìm kiếm hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức; theo dõi, báo cáo tiến độ và các nghiệp vụ khác có liên quan đến cải cách hành chính. Giúp cho lãnh đạo tỉnh, các cấp, các ngành, địa phương quản lý nguồn nhân lực của cơ quan, đơn vị, địa phương và toàn tỉnh.

Nguồn: baodansinh.vn

PHÚ YÊN: HƯỚNG TỚI ĐÔ THỊ SỐ, XÃ HỘI SỐ

Tỉnh Phú Yên cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh; xây dựng chính quyền điện tử, đô thị thông minh, hướng tới đô thị số, xã hội số. Đặc biệt, làm tốt công tác dân vận chính quyền trong việc thực hiện các dự án.

Năm 2020, dù bị tác động nghiêm trọng bởi đại dịch COVID-19, nhưng với ý chí vươn lên mạnh mẽ, sự chung sức, đồng lòng, đoàn kết, quyết tâm cao của tập thể lãnh đạo, chính quyền, người dân, doanh nghiệp, tỉnh Phú Yên đã đạt được nhiều kết quả tích cực trong phát triển kinh tế - xã hội; trong đó 12/17 chỉ tiêu đạt và vượt kế hoạch đề ra. Tốc độ tăng trưởng kinh tế của tỉnh tăng 3,69% so với cùng kỳ. Cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch đúng hướng, tăng dần tỷ trọng công nghiệp - xây dựng và dịch vụ trong GRDP. Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội tăng 3,8%; Tổng kim ngạch xuất khẩu tăng 7,4%; Thu ngân sách trên địa bàn đạt 5.217,7 tỷ đồng, giá trị sản xuất nông - lâm - tăng 1,7% so cùng kỳ; giá trị sản xuất công nghiệp tăng 5,9% so với cùng kỳ. Môi trường đầu tư kinh doanh tuy chưa được cải thiện như các tỉnh khác nhưng những năm gần đây đều có xu hướng tăng bậc. Công tác văn hóa xã hội được chú trọng các chỉ tiêu cơ bản đạt và vượt kế hoạch. Tỷ lệ hộ nghèo còn 2,54%, mức giảm đạt 1,39%/năm.

Bên cạnh những kết quả đạt được, cần nhìn nhận nghiêm túc những bất cập, tồn tại thời gian qua: Hầu hết các chỉ số của tỉnh (Chỉ số năng lực cạnh tranh, ứng dụng công nghệ thông tin, cải cách hành chính) đều ở mức độ thấp; cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh còn hạn chế, nhiều dự án xử lý còn chậm. Công tác quy hoạch, quản lý quy hoạch một số lĩnh vực chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn; tiến độ xây dựng của nhiều công trình, dự án quan trọng còn chậm; cải cách hành chính nhà nước tuy có chuyển biến nhưng chưa đáp ứng yêu cầu...

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu tỉnh Phú Yên cần tập trung khắc phục những khó khăn, vượt qua thách thức, cùng cả nước tiếp tục thực hiện thành công “mục tiêu kép”; đồng thời, phát huy các tiềm năng, thế mạnh, hiện thực hóa cơ hội phát triển.

Thực hiện có hiệu quả Đề án cơ cấu lại ngành nông nghiệp đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nâng cao hiệu quả nông nghiệp, tạo chuỗi sản xuất lớn, hình thành và thu hút nhiều doanh nghiệp mạnh, có thương hiệu.

Đồng thời, phát triển kinh tế - xã hội phải gắn với bảo vệ môi trường, thực hiện chặt chẽ, đúng quy trình quy định về chuyển đổi mục đích sử dụng đất rừng, trồng rừng thay thế, để triển khai thực hiện các dự án trên địa bàn. Tiếp tục trồng và bảo vệ rừng, triển khai Đề án trồng 1 tỷ cây xanh một cách thực chất, sáng tạo, hiệu quả, bền vững, không phô trương, hình thức theo hướng huy động tối đa nguồn lực xã hội. Khẩn trương hoàn thành Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030 và tầm nhìn đến năm 2050, gắn với quy hoạch vùng Duyên hải miền Trung, Tây Nguyên và liên kết phát triển với các tỉnh, thành phố trong khu vực.

Tiếp tục cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh (chỉ số năng lực cạnh tranh, ứng dụng công nghệ thông tin, cải cách hành chính...), tạo môi trường đầu tư kinh doanh thông thoáng minh bạch, thật sự hấp dẫn các nhà đầu tư, phát triển mạnh kinh tế tư nhân, phát triển doanh nghiệp, phấn đấu đạt kế hoạch số lượng doanh nghiệp thành lập mới; xây dựng chính quyền điện tử, đô thị thông minh, hướng tới đô thị số, xã hội số. Đặc biệt làm tốt công tác dân vận chính quyền trong việc thực hiện các dự án.

Nguồn: baochinhphu.vn

BẾN TRE: ĐẨY MẠNH TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN CHUYỂN ĐỔI SỐ GIAI ĐOẠN 2020 - 2025

Các ngành, địa phương sớm xây dựng kế hoạch triển khai chuyển đổi số, đồng thời, tập trung hoàn thiện hệ thống văn bản để tạo khuôn khổ pháp lý và tập trung triển khai các dự án hạ tầng trong xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số.

Đó là yêu cầu của Bí thư Tỉnh ủy Bến Tre Phan Văn Mãi tại cuộc họp Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Bến Tre về tình hình triển khai chương trình chuyển đổi số trên địa bàn theo Nghị quyết của Tỉnh ủy Bến Tre.

Thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Bến Tre giai đoạn 2020 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030, Ủy ban nhân dân tỉnh đã triển khai thực hiện một số công việc đạt kết quả bước đầu.

Theo đó, đã phê duyệt Đề án Chuyển đổi số tỉnh Bến Tre giai đoạn 2020 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030; ban hành kế hoạch truyền thông tạo nhận thức về chuyển đổi số; thành lập Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Bến Tre; ban hành kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan Nhà nước, phát triển chuyển đổi số; triển khai thí điểm có hiệu quả dịch vụ đô thị thông minh trên địa bàn thành phố Bến Tre.

Về cung cấp dịch vụ công trực tuyến lên mức độ 4 trong năm 2020 theo chỉ đạo của Tỉnh ủy Bến Tre, đến ngày 31/10/2020, tỉnh đã hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch đề ra với 1.030 dịch vụ công trực tuyến được cung cấp ở mức độ 4.

Triển khai thực hiện đề án thời gian tới, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nguyễn Thị Bé Mười đề nghị các sở, ngành cần tăng cường kết nối với các Bộ, ngành Trung ương để thực hiện chuyển đổi số. Nên chọn một xã để thực hiện mô hình điểm và chọn một số ngành cụ thể triển khai thí điểm để rút kinh nghiệm; có bộ phận tư vấn giúp Ban Chỉ đạo trong thời gian đầu để có định hướng thực hiện và cần tiêu chuẩn lựa chọn phần mềm để thực hiện chuyển đổi số.

Kết luận cuộc họp, Bí thư Tỉnh ủy Phan Văn Mãi đề nghị các thành viên Ban Chỉ đạo, các ngành, địa phương tiếp tục nghiên cứu, góp ý để hoàn thiện các văn bản theo hướng đơn giản, dễ hiểu. Nội dung các văn bản cần cụ thể, sát thực tế.

Bí thư Tỉnh ủy Bến Tre đề nghị các ngành, địa phương căn cứ Nghị quyết và Đề án để xây dựng kế hoạch triển khai chuyển đổi số, đồng thời tập trung tuyên truyền để tạo nhận thức, tạo sự đồng thuận và tích cực hành động. Các ngành, địa phương sớm xác định nhiệm vụ của ngành, địa phương mình để tuyên truyền cho hiệu quả; hoàn thiện hệ thống các văn bản để tạo khuôn khổ pháp lý và tập trung triển khai các dự án hạ tầng.

Tập trung xây dựng chính quyền điện tử và chuyển chính quyền điện tử sang chính quyền số, trước mắt là chuyển toàn bộ dịch vụ công trực tuyến lên mức độ 4 để cuối năm 2021 sẽ tiếp nhận và giải quyết toàn bộ hồ sơ trực tuyến. Mỗi huyện chọn một xã để thực hiện chuyển chính quyền điện tử sang chính quyền số kết hợp với quản lý thông minh một số lĩnh vực.

Đặc biệt, để thực hiện tốt nhiệm vụ chuyển đổi số, cần tập trung đào tạo nhân lực số, Bí thư Tỉnh ủy Bến Tre Phan Văn Mãi nhấn mạnh.

Nguồn: bentre.gov.vn

NÂNG CAO ĐẠO ĐỨC CÔNG VỤ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU PHÁT TRIỂN CỦA ĐẤT NƯỚC

Đạo đức công vụ là những tiêu chí, chuẩn mực đạo đức của cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ, nhiệm vụ được Đảng, Nhà nước giao phó. Trong quá trình đổi mới đất nước, do chịu sự tác động tiêu cực từ sự thay đổi các quan hệ xã hội, một bộ phận không nhỏ cán bộ, công chức, viên chức có biểu hiện suy thoái đạo đức, quan liêu, tham nhũng nghiêm trọng làm ảnh hưởng đến uy tín của Đảng, Nhà nước, gây bất bình trong nhân dân. Vì vậy, cần nghiên cứu, đề ra và thực hiện đồng bộ các giải pháp để nâng cao đạo đức công vụ vì sự phát triển bền vững của đất nước.

1. Nội dung cơ bản của đạo đức công vụ

Có nhiều cách tiếp cận, nhiều quan niệm khác nhau về đạo đức nhưng chung nhất có thể hiểu đạo đức là tổng hợp những nguyên tắc, quy tắc, chuẩn mực xã hội nhằm điều chỉnh các hành vi của con người trong quan hệ với nhau và quan hệ với xã hội, được thực hiện bởi niềm tin cá nhân, sức mạnh truyền thống và sức mạnh của dư luận xã hội. Đạo đức là một loại quy phạm xã hội hiện diện trong tất cả các quan hệ xã hội từ kinh tế, chính trị, văn hóa, nghệ thuật, tôn giáo, giáo dục, gia đình, cộng đồng..., thay đổi và phát triển cùng với sự phát triển của xã hội loài người. Đạo đức tuy không mang tính cưỡng chế như pháp luật nhưng có tác động sâu sắc tới lương tâm con người và ảnh hưởng lâu dài, rộng rãi trong xã hội. Do đó, cùng với pháp luật, đạo đức có vai trò quan trọng để góp phần xây dựng một xã hội quy củ, chuẩn mực, dân chủ, trật tự, kỷ cương, văn minh, tiến bộ, nhân văn và vì con người.

Đạo đức công vụ là những tiêu chí, chuẩn mực đạo đức của cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ, nhiệm vụ được Đảng, Nhà nước giao cho. Đạo đức công vụ được tạo nên bởi hai thành tố cơ bản là: đạo đức cá nhân của cán bộ, công chức, viên chức và đạo đức nghề nghiệp trong hoạt động công vụ được pháp luật quy định. Đạo đức công vụ bao gồm ý thức đạo đức và hành vi đạo đức. Ý thức đạo đức là nhận thức, thái độ của cán bộ, công chức, viên chức đối với những chuẩn mực đạo đức xã hội và đạo đức nghề nghiệp. Hành vi đạo đức chỉ được thực hiện trên thực tế nếu cán bộ, công chức, viên chức có nhận thức đầy đủ và thái độ đúng đắn đối với các chuẩn mực đạo đức công vụ, từ đó họ có hành vi, xử sự phù hợp với chuẩn mực, không coi thường, không làm trái các chuẩn mực đó, thực hiện tốt các quyền, nghĩa vụ của cán bộ, công chức, viên chức theo quy định.

Trong thời gian qua, Đảng và Nhà nước ta đã ban hành nhiều quy định, nhiều văn bản pháp luật về đạo đức công vụ và chuẩn mực văn hóa ứng xử của đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị. Xây dựng đội ngũ cán bộ có phẩm chất đạo đức tốt luôn là vấn đề được Đảng ta rất quan tâm, chú trọng thực hiện ngay từ khi thành lập Đảng và đã được thể hiện trong chiến lược xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo các cấp của Đảng qua các thời kỳ, trong đó, chỉ tính riêng từ Đại hội XI (năm 2011) tới nay, Đảng ta đã ban hành hai Nghị quyết về đẩy mạnh tự phê bình và phê bình nhằm nâng cao đạo đức cách mạng trong

đội ngũ cán bộ, đảng viên (Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 khóa XI, XII gồm: Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 16/01/2012 về một số vấn đề cấp bách trong xây dựng Đảng hiện nay và Nghị quyết số 04-NQ/TW ngày 30/10/2016 về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ) và ba Quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp (đó là: Quy định số 101-QĐ/TW ngày 07/6/2012 của Ban Bí thư, Quy định số 55-QĐ/TW ngày 19/12/2016 của Bộ Chính trị và Quy định số 08-QĐ/TW ngày 25/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương).

Thể chế hóa các quy định, định hướng của Đảng, trong Luật Cán bộ, công chức năm 2008 và Luật Viên chức năm 2010, đạo đức công vụ được thể hiện ở nghĩa vụ của cán bộ, công chức, viên chức trước Đảng, Nhà nước và Nhân dân; thể hiện ở nghĩa vụ và những việc cán bộ, công chức, viên chức không được làm trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ. Ngoài ra, đạo đức công vụ còn được thể hiện trong văn hóa ứng xử, trong giao tiếp của cán bộ, công chức, viên chức với đồng nghiệp, với cấp trên, cấp dưới và với công dân, tổ chức. Trong Luật Tiếp công dân năm 2013, trong Quyết định số 1847/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 27/12/2018 về việc phê duyệt Đề án Văn hóa công vụ và trong quy định của chính quyền hầu hết các địa phương trong cả nước đã ban hành Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong thi hành công vụ và xây dựng công sở, cơ quan văn hóa(1). Ở nhiều địa phương, nhiều Bộ, ngành, những chuẩn mực giao tiếp, văn hóa ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức trong thi hành công vụ đã được khái quát thành những cụm từ, những bài thơ dễ hiểu, dễ nhớ, dễ thực hiện và còn được niêm yết công khai tại nhiều công sở như: “4 xin, 4 luôn” (Xin chào, xin lỗi, xin cảm ơn, xin phép. Luôn mỉm cười, luôn nhẹ nhàng, luôn lắng nghe, luôn giúp đỡ). Trong giao tiếp với công dân, tổ chức đến làm việc thì cán bộ, công chức phải thực hiện “10 nên” (Khách đến, được chào hỏi. Khách ở, luôn tươi cười. Khách hỏi, được trả lời. Khách yêu cầu, phải tận tâm. Khách cần, được thông báo. Khách vội, giải quyết nhanh. Khách chờ, được xin lỗi. Khách phàn nàn, phải lắng nghe. Khách nhờ, luôn chu đáo. Khách về, được hài lòng) được treo bảng niêm yết công khai tại phòng tiếp dân, tại bộ phận “một cửa” của Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn ở thành phố Hà Nội ...

Nội dung của đạo đức công vụ có thể được khái quát ở những điểm sau đây:

Một là, tuyệt đối trung thành với sự nghiệp cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam. Nói và làm đúng với chủ trương, đường lối của Đảng. Luôn tin tưởng, ủng hộ sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Bài trừ, phản bác các quan điểm, luận điệu chống phá của các thế lực thù địch để bảo vệ uy tín và vai trò lãnh đạo của Đảng, Nhà nước.

Hai là, tận tụy phục vụ Nhân dân, liên hệ, gắn bó chặt chẽ với Nhân dân. Phải luôn gần dân, trọng dân, hiểu dân, học dân, nghe dân nói, nói dân hiểu, làm dân tin. Trong quan hệ giải quyết công việc với Nhân dân không được sách nhiễu, không được tự ý đặt ra các yêu cầu, thủ tục gây khó khăn, phiền hà cho Nhân dân. Phải luôn lấy việc giúp đỡ Nhân dân và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân, làm cho Nhân dân hài lòng, tin yêu là mục tiêu và tôn chỉ hoạt động của cán bộ, công chức, viên chức.

Ba là, luôn chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật của Nhà nước. Nếu như công dân được làm những gì pháp luật không cấm thì cán bộ, công chức, viên chức chỉ được làm những gì pháp luật cho phép trong thực thi công vụ. Trong quá trình xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay thì thượng tôn pháp luật là yêu cầu đặt lên hàng đầu đối với hoạt động công vụ của cán bộ, công chức, viên chức. Sự gương mẫu của cán bộ, đảng viên trong thực hiện pháp luật là tiêu chuẩn tiên quyết để đánh giá phẩm chất đạo đức công vụ của họ, đồng thời đó cũng là hình ảnh, tấm gương để nhân dân soi vào và noi theo.

Bốn là, “cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư”. Trong đó: “Cần” không chỉ là cần cù, siêng năng, chăm chỉ mà trong giai đoạn đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước hiện nay còn đòi hỏi cán bộ, công chức, viên chức phải làm việc một cách khoa học, sáng tạo, luôn cải tiến, đổi mới để nâng cao năng suất lao động, không ngừng học tập nâng cao trình độ, phấn đấu vươn lên trong công tác. “Cần” không thể tách rời “Trí”.

“Kiệm” là tiết kiệm, sử dụng hợp lý, hiệu quả của cải, vật chất và thời gian, công sức,... của Nhà nước, của tập thể, của người khác và của bản thân không xa hoa, lãng phí nhưng cũng không hà tiện, keo kiệt.

“Liêm” là trong sạch, không tham lam tiền của, địa vị, danh lợi... “Liêm” phải đi kèm với “Dũng”, không chỉ riêng bản thân mình trong sạch mà còn phải luôn có ý thức xây dựng tập thể, cơ quan, đơn vị trong sạch, phải dũng cảm đấu tranh với những hành vi tiêu cực, lợi dụng chức vụ, quyền hạn để tham ô, những nhiễu, gây phiền hà cho Nhân dân...

“Chính” là ngay thẳng, trung thực, trọng danh dự, nhân văn, lời nói đi đôi với việc làm, luôn có ý thức giữ gìn uy tín của Đảng, Nhà nước, của cơ quan, đơn vị và cá nhân trong mọi hoạt động. Như vậy, “Chính” phải song hành cùng với “Nhân, Nghĩa, Tín”.

“Chí công vô tư” là luôn đặt lợi ích chung lên trên lợi ích riêng, nêu cao tinh thần trách nhiệm trong thực thi công vụ; tận tụy, hết lòng, hết sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân.

Năm là, tính nguyên tắc và ý thức tổ chức kỷ luật trong thực thi công vụ. Cấp dưới phải phục tùng cấp trên, cá nhân phải phục tùng tổ chức trong mọi phát ngôn và hành động khi thực thi công vụ. Bảo đảm tuân thủ đúng các nguyên tắc, thứ bậc hành chính và có tinh thần trách nhiệm cao, nghiêm túc trong thực hiện công việc được giao. Phát huy dân chủ, tính sáng tạo của cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ nhưng phải trên cơ sở đảm bảo tính nguyên tắc và kỷ luật, phối hợp tốt với đồng chí, đồng nghiệp và xây dựng khối đoàn kết trong tập thể.

2. Những vấn đề đặt ra đối với đạo đức công vụ trong bối cảnh hiện nay

Đạo đức là một hình thái ý thức xã hội bị quyết định bởi tồn tại xã hội nên cùng với quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, xã hội ngày càng phát triển thì các chuẩn mực đạo đức cũng có sự thay đổi tương ứng. Đạo đức công vụ cũng không ở ngoài quy luật đó. Sự thay đổi phương pháp, cách thức quản lý nhà nước trong nền kinh tế thị trường mở cửa, trong xu thế toàn cầu hóa dẫn đến nhiều quy tắc giao tiếp, hành vi ứng xử trong thực thi công vụ truyền từ nền hành chính tập trung, bao cấp đến nay không còn phù hợp nữa. Nhất là trong giai đoạn hiện nay khi chúng ta đẩy mạnh xây dựng Chính phủ điện tử, TP. Hà Nội và nhiều

tin, thành phố khác đang tiến tới xây dựng thành phố thông minh thì giao tiếp trực tiếp giữa người dân với cán bộ, công chức và giữa cán bộ, công chức, viên chức với nhau sẽ giảm đi nhưng giao tiếp gián tiếp thông qua hệ thống truyền thông, qua mạng internet, điện thoại... và tính chất quốc tế hóa trong giao tiếp lại tăng lên. Mỗi người dân có thể giám sát trực tiếp, thường xuyên, liên tục hoạt động của từng khâu trong quy trình quản lý nhà nước. Không những thế, thời gian giải quyết công việc ngày càng được rút ngắn trong kỷ nguyên kỹ thuật số sử dụng công nghệ cao và bùng nổ thông tin(2) đòi hỏi cán bộ, công chức phải đổi mới phong cách làm việc, không ngừng học tập, nâng cao trình độ, nắm vững quy trình hoạt động, có kỹ năng thành thạo trong thu thập, xử lý thông tin mới có thể đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Do đó, cùng với sự phát triển của xã hội tất yếu sẽ hình thành những chuẩn mực mới trong cách thức giao tiếp và hành vi đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức.

Sự phát triển của kinh tế thị trường ở nước ta những năm qua bên cạnh những thành tựu, kết quả tích cực cũng bộc lộ những mặt trái, tiêu cực, trong đó nổi lên là tâm lý coi trọng quá mức đồng tiền, kiếm tiền bằng mọi giá làm cho đạo đức xã hội có nhiều biểu hiện xuống cấp, tình trạng làm ăn gian dối, cố ý làm trái pháp luật, tham nhũng, gây sách nhiễu, phiền hà cho người dân để trục lợi diễn ra ở nhiều nơi... làm ảnh hưởng đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, làm mất niềm tin trong Nhân dân và tạo cơ hội cho các thế lực thù địch lợi dụng chống phá. Vì thế, củng cố, nâng cao đạo đức công vụ nói riêng và đạo đức xã hội nói chung là yêu cầu quan trọng góp phần bảo vệ những thành quả chúng ta đã đạt được trong sự nghiệp đổi mới, phát triển đất nước theo hướng bền vững và xây dựng thành công Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

Mặt khác, cùng với sự phát triển kinh tế thì trình độ dân trí của người dân cũng ngày càng được nâng cao, từ đó nhu cầu dân chủ của nhân dân cũng tăng lên không ngừng đòi hỏi Đảng và Nhà nước phải điều chỉnh hoạt động theo hướng tăng cường công khai, minh bạch, dân chủ hóa để bảo đảm cho mọi người dân được thực hiện quyền làm chủ của mình đã được ghi nhận trong Hiến pháp. Vì thế, trong thời gian qua, các quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước được ban hành ngày càng đầy đủ, rõ ràng, chặt chẽ về quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm, quy tắc ứng xử, văn hóa giao tiếp của cán bộ, công chức, viên chức nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thực sự là “công bộc” của Nhân dân. Ngày nay, không thể tồn tại trong bộ máy nhà nước, trong hệ thống chính trị những “ông quan cách mạng” tự coi mình là thượng cấp, là bề trên với tác phong xử sự lạnh lùng theo kiểu chuyên quyền, độc đoán, hách dịch đối với cấp dưới, đối với người dân mà mọi cán bộ, công chức, viên chức phải có phong cách dân chủ, khiêm tốn, cầu thị và trách nhiệm trong công tác, gần gũi với nhân dân, tận tụy phục vụ nhân dân.

Đứng trước những đòi hỏi cấp bách của sự phát triển xã hội như vậy nhưng hiện nay một bộ phận không nhỏ cán bộ, công chức, viên chức vẫn còn nhiều lúng túng trong nhận thức và thực hiện đạo đức công vụ. Tình trạng vi phạm pháp luật, thiếu chuẩn mực trong hành vi ứng xử vẫn còn xảy ra ở nhiều cơ quan, tổ chức trong bộ máy nhà nước. Các quy định, tiêu chí, tiêu chuẩn về đạo đức công vụ chưa được cụ thể hóa vào từng ngành nghề, lĩnh vực mà chủ yếu mới dừng lại ở quy định chung nên dẫn đến nhiều cách hiểu khác nhau, khó thực hiện

trên thực tế cũng như khó đánh giá kết quả. Cơ chế kiểm tra, giám sát thực hiện đạo đức công vụ chưa thực sự hiệu quả, chế tài quy định không rõ ràng nên xử lý thiếu kịp thời, chưa nghiêm minh, còn bỏ lọt nhiều cán bộ, công chức, viên chức vi phạm đạo đức dẫn đến gây dư luận xấu, bức xúc trong Nhân dân. Chế độ đãi ngộ, chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức hiện nay còn nhiều bất cập, đồng lương không đủ sống nên phần lớn không thể toàn tâm, toàn ý vào công việc, thậm chí một bộ phận còn nảy sinh tâm lý và hành vi tiêu cực, tham nhũng...

Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng trong phát biểu kết luận tại phiên họp lần thứ 17 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng họp ngày 15/01/2020 tại Hà Nội đã nhấn mạnh: Mặc dù chúng ta đã đạt được nhiều thành tích quan trọng trong công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng thời gian qua (từ đầu nhiệm kỳ Đại hội XII của Đảng đến nay, đã thi hành kỷ luật hơn 90 cán bộ thuộc diện Trung ương quản lý, trong đó có 21 đồng chí Ủy viên Trung ương Đảng, nguyên Ủy viên Trung ương Đảng (hai Ủy viên Bộ Chính trị), 22 sĩ quan cấp tướng trong lực lượng vũ trang. Qua thanh tra, kiểm toán đã phát hiện vi phạm, kiến nghị thu hồi, xử lý tài chính 135.816 tỷ đồng và hơn 897ha đất, đã thu hồi hơn 35.000 tỷ đồng; riêng các vụ án thuộc diện Ban Chỉ đạo theo dõi, chỉ đạo đã tạm giữ, kê biên tài sản, phong tỏa tài khoản, ngăn chặn giao dịch tài sản giá trị gần 24.000 tỷ đồng; kiến nghị xử lý hành chính đối với 1.967 tập thể và nhiều cá nhân; chuyển cơ quan điều tra xử lý 98 vụ việc, 121 đối tượng), Đảng và Nhà nước cũng đã ban hành rất nhiều văn bản về đẩy mạnh công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí để triển khai thực hiện trên thực tế, nhất là từ Đại hội XII tới nay, nhưng tình hình tham nhũng, lãng phí vẫn còn diễn biến hết sức phức tạp, nghiêm trọng, do đó, công tác phòng chống tham nhũng không được dừng lại, thỏa mãn với những kết quả đạt được mà cần phải tiếp tục thực hiện tốt hơn, với quyết tâm cao hơn(3).

Như vậy, hoàn thiện chế độ đạo đức công vụ, nêu cao trách nhiệm phục vụ Nhân dân của cán bộ, công chức, viên chức trong giai đoạn hiện nay là yêu cầu tất yếu khách quan để đáp ứng đòi hỏi của sự phát triển đất nước trong tình hình mới.

3. Một số giải pháp nâng cao đạo đức công vụ đáp ứng yêu cầu xây dựng, phát triển đất nước trong tình hình mới

Một là, cần đổi mới hình thức, phương pháp, nội dung tuyên truyền, giáo dục đạo đức công vụ, trong đó cần tận dụng, phát huy vai trò của mạng lưới truyền thông chính thống, của mạng xã hội để giáo dục truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tuyên truyền những điển hình tốt, những tấm gương đạo đức trong học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, góp phần định hướng xây dựng, hình thành những chuẩn mực đạo đức mới, tiến bộ, phù hợp với thời đại. Đồng thời, các cơ quan chức năng cũng cần tăng cường nắm bắt thông tin qua các phương tiện thông tin đại chúng để phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời những vi phạm đạo đức trong thực thi công vụ cũng như những luận điệu phản tuyên truyền, những thông tin bôi nhọ, xuyên tạc, bịa đặt được phát tán trên internet làm ảnh hưởng xấu đến hình ảnh, uy tín của cán bộ, công chức, viên chức.

Hai là, cần tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đối với hoạt động công vụ bằng nhiều hình thức khác nhau như: kiểm tra, thanh tra công vụ định kỳ và đột xuất, giám sát thường

xuyên qua camera, lấy ý kiến Nhân dân qua hòm thư góp ý, qua phiếu điều tra, khảo sát trên diện rộng, qua nút bấm hài lòng, qua đường dây nóng,... Phải lấy sự hài lòng của Nhân dân trong giải quyết công việc với cơ quan nhà nước làm thước đo, làm tiêu chí đánh giá chất lượng thực thi công vụ để từ đó nâng cao đạo đức và trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong công tác. Mặt khác, cần xử lý nghiêm minh, kịp thời, công khai những trường hợp vi phạm pháp luật, vi phạm đạo đức trong thực thi công vụ, kiên quyết đưa ra khỏi bộ máy những người suy thoái về phẩm chất đạo đức, yếu kém về năng lực công tác, không đáp ứng yêu cầu công việc và không còn xứng đáng với sự tín nhiệm của Nhân dân.

Ba là, cần xây dựng hệ thống giá trị chuẩn mực đạo đức công vụ riêng cho từng ngành nghề (giáo dục, y tế, công an, quân đội...), cho từng vị trí, chức vụ (cán bộ lãnh đạo, cán bộ dân cử, công chức chuyên môn nghiệp vụ, nhân viên thừa hành, lao động hợp đồng,...) bên cạnh hệ thống tiêu chí chung hiện có, bởi vì mỗi ngành nghề, mỗi công việc, mỗi vị trí có đặc thù và yêu cầu về chuẩn mực đạo đức công vụ khác nhau, nhất là cần quy định rõ chế độ trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp trong việc thực hiện đạo đức công vụ ở cơ quan, đơn vị mình phụ trách bởi vì văn hóa, đạo đức của người đứng đầu có ảnh hưởng quyết định đến hành vi đạo đức, văn hóa ứng xử của tổ chức và các thành viên. Hệ thống các chuẩn mực, tiêu chí đạo đức cần cụ thể, rõ ràng, phù hợp với yêu cầu đặc thù của từng ngành nghề, từng nhóm vị trí việc làm để cán bộ, công chức, viên chức có thể áp dụng vào công việc của mình, trên cơ sở đó phấn đấu, rèn luyện và đánh giá kết quả thực hiện trong thực tế. Mặt khác, hệ thống các tiêu chí, chuẩn mực đạo đức công vụ cũng cần đề cập toàn diện cả “đức” và “tài” vì để đạt hiệu quả trong thực thi công vụ, nhất là trong thời đại khoa học công nghệ phát triển như vũ bão hiện nay thì người có đức cũng phải có tài mới làm được việc, không thể xây dựng đội ngũ chỉ có đức mà không có tài và ngược lại. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: Có tài mà không có đức là vô dụng. Có đức mà không có tài thì làm việc gì cũng khó. Bên cạnh đó, để nâng cao ý thức đạo đức và đảm bảo cho các chuẩn mực đạo đức được tôn trọng, thực hiện trên thực tế thì không những phải thể chế hóa các quy phạm đạo đức thành pháp luật mà còn cần phải xây dựng hệ thống chế tài phù hợp, kết hợp giữa tác động của dư luận xã hội, giáo dục, thuyết phục, răn đe với các biện pháp cưỡng chế của Nhà nước.

Bốn là, công tác đánh giá, tuyển dụng và bố trí, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức hiện nay cần được đổi mới về hình thức, phương pháp, quy trình thực hiện để đảm bảo được cả hai tiêu chí “đức” và “tài”, trong đó “đạo đức công vụ” là gốc. Đồng thời, mỗi người lãnh đạo, quản lý phải là tấm gương sáng trong thực hành đạo đức để cấp dưới noi theo. Khi cán bộ “tâm phục, khẩu phục” với tài năng và đức độ của người lãnh đạo, quản lý và được đánh giá, sử dụng “đúng người, đúng việc”, được phát huy sở trường trong công tác thì họ sẽ có niềm tin vào công lý, vào lẽ công bằng, từ đó sẽ hình thành ý thức tự nguyện, tự giác thực hiện đạo đức công vụ. Bên cạnh đó, cũng cần nghiên cứu, tìm tòi, học tập kinh nghiệm các nước tiên tiến để xây dựng cơ chế hữu hiệu, chặt chẽ nhằm khắc phục tính chủ quan, cục bộ, bè phái, lợi ích nhóm trong đánh giá, tuyển dụng, sử dụng cán bộ.

Ngoài ra, trong thời gian tới, các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị cần thực hiện thực sự nghiêm túc, đồng bộ cơ chế đánh giá cán bộ, công chức, viên chức theo hướng đa

chiều, toàn diện, liên tục, lấy phẩm chất chính trị, đạo đức làm gốc, dựa trên chất lượng, hiệu quả công việc là thước đo chủ yếu theo đúng tinh thần Quy định số 132-QĐ/TW ngày 08/3/2018 của Bộ Chính trị về việc kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị. Đánh giá cán bộ có vai trò rất quan trọng, là cơ sở của công tác cán bộ nhưng trong hệ thống chính trị nước ta thời gian qua ở nhiều nơi, nhiều lúc, công tác đánh giá cán bộ còn được thực hiện thiếu chính xác, qua loa, mang nặng tính chủ quan, hình thức,... dẫn đến bố trí, sử dụng cán bộ không phù hợp với yêu cầu công việc. Do vậy, kết quả đánh giá cán bộ cần đúng thực chất, đảm bảo tính khách quan, toàn diện, chính xác và phải được dùng làm căn cứ cho việc quy hoạch, bố trí, sử dụng, miễn nhiệm cán bộ trên thực tế.

Năm là, cần xây dựng chế độ lương, chính sách đãi ngộ thỏa đáng để đảm bảo cho cán bộ, công chức, viên chức và gia đình đủ sống, từ đó họ mới có thể yên tâm công tác, toàn tâm toàn ý cho công việc, dốc lòng, dốc sức phục vụ Nhân dân. Ngoài ra cần có chế độ khen thưởng kịp thời cho những hành vi đẹp, những tấm gương tốt trong thực thi công vụ để ghi nhận và động viên, khích lệ mọi người cố gắng.

Sáu là, nâng cao vai trò, trách nhiệm của hệ thống các trường chính trị, trường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ từ trung ương đến địa phương đối với công tác tuyên truyền, giáo dục đạo đức công vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các cấp. Hệ thống các trường chính trị, trường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ không chỉ có trách nhiệm đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ mà còn cần đặc biệt coi trọng việc tuyên truyền, giáo dục đạo đức công vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức từ Trung ương đến cơ sở, nhất là những học viên đang nắm giữ cương vị lãnh đạo, quản lý hoặc nguồn lãnh đạo, quản lý của các cơ quan, đơn vị trong tương lai để góp phần xây dựng chuẩn mực đạo đức, văn hóa ứng xử trong công sở từ cấp trên lan tỏa xuống cấp dưới.

Tuy nhiên, giáo dục đạo đức công vụ ở các trường chính trị, trường đào tạo bồi dưỡng cán bộ không giống như giáo dục công dân trong các trường phổ thông hiện nay mà phải ở mức độ cao hơn, sâu sắc hơn, phải trên cơ sở kết hợp cả lý luận với thực tiễn bằng những phương pháp giáo dục phù hợp với người lớn, người có kinh nghiệm trong công tác. Thông qua các lớp học, các chương trình đào tạo, bồi dưỡng, các trường cần lồng ghép hoặc xây dựng chuyên đề riêng để tuyên truyền cho học viên nắm được những quy định của Đảng, Nhà nước về yêu cầu của đạo đức công vụ trong từng giai đoạn, những chuẩn mực đạo đức công vụ mà cán bộ, công chức, viên chức cần học tập, tu dưỡng, rèn luyện, cũng như trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên và các chế tài phải chịu nếu họ vi phạm đạo đức trong thực thi công vụ, nhiệm vụ. Ngoài ra, trong tuyên truyền, giáo dục, bên cạnh việc ca ngợi, phổ biến những điển hình tốt, những tấm gương sáng về đạo đức công vụ, các giảng viên cũng cần mạnh dạn phê phán những hành vi không đẹp, những thái độ không đúng đắn trong thực thi công vụ, nhiệm vụ, nhất là tệ quan liêu, hách dịch, cửa quyền, tham nhũng, lãng phí còn đang xảy ra ở không ít các cơ quan của hệ thống chính trị làm xấu đi hình ảnh của đội ngũ cán bộ, gây bức xúc trong nhân dân và làm suy giảm niềm tin của nhân dân vào Đảng, Nhà nước, ảnh hưởng đến sự tồn vong của chế độ...

Bên cạnh hoạt động giáo dục, tuyên truyền, mỗi người giảng viên trường chính trị, trường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cũng phải luôn rèn luyện đạo đức, tác phong của mình, thực sự mẫu mực trong công tác, trong giao tiếp, ứng xử với học viên, với đồng nghiệp và Nhân dân... để xứng đáng với vai trò là người thầy, là tấm gương sáng cho học viên học tập, làm theo, qua đó góp phần nâng cao ý thức đạo đức công vụ cho đội ngũ cán bộ các cấp tham gia học tập tại trường, chung tay xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh.

Tóm lại, để hoàn thiện chế độ đạo đức công vụ, nâng cao ý thức đạo đức và hành vi đạo đức cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cần nhận thức được những yếu tố tác động cả tích cực và tiêu cực đến đạo đức công vụ trong bối cảnh hiện nay để từ đó đề ra và thực hiện đồng bộ những giải pháp hữu hiệu, phù hợp trong từng giai đoạn. Nâng cao đạo đức công vụ không thể thực hiện ngay xong trong một sớm, một chiều, một lần là được mà phải coi vừa là nhiệm vụ cấp bách trước mắt, vừa là nhiệm vụ lâu dài của cả hệ thống chính trị vì sự phát triển bền vững của đất nước.

*ThS. Bùi Thị Phương Liên, Khoa Nhà nước và Pháp luật,
Trường Đào tạo cán bộ Lê Hồng Phong Hà Nội
Nguồn: lyluanchinhtri.vn*

Bài đăng trên Tạp chí Lý luận chính trị số 10-2020

(1) Ngày 25/01/2017, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội đã ban hành Quyết định số 522/QĐ-UBND về việc ban hành quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan thuộc thành phố Hà Nội.

(2) Theo Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ và Kế hoạch số 78/KH-UBND ngày 27/3/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cải thiện môi trường kinh doanh và nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

(3) Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng họp phiên thứ 17, Báo Nhân Dân điện tử, ngày 15/01/2020.

XU HƯỚNG “CẬY” MÌNH LÀ LÃNH ĐẠO, NÂNG CON CÁI LÊN LÀM LÃNH ĐẠO LÀ CÓ THẬT

Dư luận “dậy sóng” mỗi khi báo chí đưa tin con của một lãnh đạo được bổ nhiệm là bởi xu hướng “cậy” mình là lãnh đạo, nâng con cái lên làm lãnh đạo bằng cách đốt cháy giai đoạn, là có thật.

Câu chuyện học hành, thăng tiến của một cán bộ trẻ có thân thế là con em lãnh đạo những ngày gần đây một lần nữa xói lại những vụ lùm xùm trước đây về việc bổ nhiệm “con ông cháu cha”, bổ nhiệm người nhà thay vì người tài... Dư luận từng đúc kết, dường như có một “con đường chung” mà một số vị lãnh đạo “áp dụng” với con cái mình: Đó là cố kiếm mảnh bằng (cử nhân hay thạc sĩ, du học nước ngoài), về làm công tác đoàn thể, sau chuyển qua công tác chính quyền hoặc Đảng, rồi thăng tiến. Kết quả của “con đường chung” ấy đa phần đều đưa con em mình trở thành lãnh đạo của ngành này, địa phương nọ.

Trao đổi với phóng viên VOV.VN, Tiến sĩ Đinh Duy Hòa, nguyên Vụ trưởng Vụ Cải cách hành chính, Bộ Nội vụ cho rằng, không có quy định cấm bổ nhiệm, tuyển dụng con em lãnh đạo. Nhưng dư luận lại “dậy sóng” mỗi khi báo chí đưa tin con của một vị lãnh đạo nào đó được bổ nhiệm là bởi xu hướng “cậy” mình là lãnh đạo, nâng con cái lên để làm lãnh đạo bằng cách đốt cháy giai đoạn, là có thật.

Phóng viên: Có ý kiến cho rằng, liệu có sự kỳ thị nào đó đối với con cái các vị lãnh đạo khi họ được bổ nhiệm trong cơ quan Nhà nước, thưa ông?

Tiến sĩ Đinh Duy Hòa: Không ai phản đối việc con em các vị lãnh đạo vào làm trong các cơ quan công quyền, hay làm lãnh đạo thì không được để con em mình vào làm trong bộ máy. Câu chuyện ở đây là phải công bằng. Chúng ta đặt ra việc thi công chức để đảm bảo mục tiêu công bằng, ai thấy có đủ trình độ, năng lực thì dự thi. Mọi ứng viên đều phải được đánh giá trên một mặt bằng chung, đó là kết quả thi. Nhưng rất nhiều trường hợp, vì là con ông này, cháu bà kia nên có sự ưu ái, khiến việc thi cử mất đi sự công bằng. Đã mất công bằng ngay từ đầu vào thì để có được đội ngũ cán bộ, công chức ngon lành là rất khó. Chúng ta tổ chức thi cử chưa tốt, vẫn còn tiêu cực mà lại cộng thêm câu chuyện thân quen, bạn bè, chiến hữu để đưa vào bộ máy thì cơ may của những người khác là không có. Tương tự như vậy là câu chuyện bổ nhiệm lãnh đạo. Bổ nhiệm lãnh đạo một cách công tâm, khách quan, không thiên vị thì ai nào kỳ thị việc con cháu lãnh đạo lên làm lãnh đạo.

Phóng viên: Theo ông, một công chức bình thường, sau 8 năm phấn đấu, liệu có thể được bổ nhiệm làm lãnh đạo một sở ở địa phương?

Tiến sĩ Đinh Duy Hòa: Trong khoảng thời gian đó, nếu cộng các năm tháng học hành để hoàn tất tiêu chuẩn này nọ, nếu một người có năng lực thật sự, tôi nghĩ cũng khó có thể được cất nhắc và bổ nhiệm làm lãnh đạo sở như vậy.

Tôi đồng ý rằng, người có kết quả công vụ xuất sắc xứng đáng nằm trong diện được bổ nhiệm lãnh đạo, mặc dù thời gian ngắn nhưng thành tích công vụ phải nổi bật, phải xuất sắc

thật. Nếu không làm rõ được điều đó thì dư luận hoài nghi là hoàn toàn có lý do. Tóm lại chỉ là đúng quy trình, đúng tiêu chuẩn và điều cần nhấn mạnh ở đây là thực tiễn nhiều vụ việc tương tự ở nơi này, nơi kia đã cho thấy, việc bảo đảm đúng quy trình là không khó thực hiện.

Với công chức bình thường, không có xuất phát điểm thuận lợi như cha mẹ làm lãnh đạo, lại là người có quyền lực nhất ở địa phương thì trong vòng 8 năm, trong hệ thống chúng ta, để lên được vị trí đó là rất khó, theo tôi phải cần thêm 3 - 4 năm nữa may ra mới được.

Phóng viên: Nói như ông thì rõ ràng “xuất phát điểm” có vai trò quan trọng, nếu không muốn nói là vai trò “quyết định” trong việc bổ nhiệm con em các vị lãnh đạo?

Tiến sĩ Đinh Duy Hòa: Chắc chắn là có sự ảnh hưởng từ bố mẹ nên mới có những câu chuyện “ùn lên” như thế. Có rất nhiều trường hợp đã lộ diện như ở Quảng Nam, rồi Bắc Ninh. Trường hợp nào cũng khẳng định bổ nhiệm đúng quy trình, đúng tiêu chuẩn, không sai nhưng cuối cùng là sai, phải sửa. Bố mẹ cố tình bảo vệ con mình, rồi các cơ quan có thẩm quyền trong tỉnh cũng quả quyết không sai, bảo vệ đến cùng. Giờ là câu chuyện ở Vĩnh Phúc, các cơ quan có liên quan đều nói rằng không sai, soi theo các tiêu chuẩn quy định, dường như đúng cả. Với thời gian 8 năm như vậy, nếu thực sự có công hiến, có thành tích xứng đáng để được bổ nhiệm thì hãy cho dư luận được biết. Dư luận sẽ được thuyết phục hơn nếu trong thời gian 8 năm, đặc biệt trong thời gian làm Giám đốc Trung tâm xúc tiến đầu tư, cô ấy đã có những sáng kiến, thành tích xuất sắc giúp đẩy mạnh năng lực thu hút đầu tư của tỉnh?

Phải thừa nhận ở ta cũng có những gia đình bố mẹ làm lãnh đạo, con cái họ sau này cũng là lãnh đạo ở cương vị này, cương vị kia nhờ họ giới và có năng lực thực sự.

Rồi cũng có những bậc cha mẹ có vị trí lãnh đạo cực cao, nhưng con cái họ lại bình thường, không hề hưởng sự ưu ái nào trong cất nhắc, thăng tiến. Như ở Bộ Nội vụ, thời gian tôi từng công tác, có con của một bậc tiền bối nguyên là Tổng Bí thư của Đảng cũng vào làm việc ở Bộ nhưng tuyệt nhiên không có một sự ưu ái nào. Sau này anh ấy cũng ra khỏi Bộ để đi theo lĩnh vực mà anh ý tâm đắc.

Cái rút ra ở đây là những ông bố, bà mẹ làm lãnh đạo cần biết con cái mình năng lực đến đâu, thực lực ra sao, đừng cố tìm mọi cách đưa con cái mình thành “ông này, bà nọ”. Đây là chưa kể với vị trí lãnh đạo, mình cần phải thực sự công tâm, phải biết nêu gương. Với cương vị là người lãnh đạo của một tỉnh mà để xảy ra câu chuyện như vậy thì người dân nhìn vào sẽ nghĩ gì? Uy tín, đức độ, gương mẫu... chắc chắn là giảm.

Phóng viên: Ông đã từng giữ vị trí Vụ trưởng ở Bộ Nội vụ, vậy ông có định hướng con cái nối nghiệp vào cơ quan nhà nước?

Tiến sĩ Đinh Duy Hòa: Tôi có 2 con. Cô con gái đầu sau khi học xong đại học tôi cũng muốn cho cháu vào cơ quan hành chính, nhưng cháu cương quyết không muốn vào và chúng tôi là bố mẹ cũng không ép, cứ để con làm cái nó muốn. Tuy nhiên, sau một thời gian hơn 10 năm lăn lộn bên ngoài, cuối cùng con gái tôi cũng đã vào làm việc tại một đơn vị sự nghiệp công lập.

Phóng viên: Ông có “tâm tư” gì không khi mình cũng có công hiến, cũng có chút vị trí, mà con cái vào Nhà nước chỉ làm viên chức bình thường?

Tiến sĩ Đinh Duy Hòa: Con gái tôi hiện chỉ là một viên chức bình thường và thậm chí do nhiều câu chuyện mà sau hơn 10 năm vào làm việc tại đơn vị sự nghiệp của Nhà nước thì năm ngoái cháu mới được dự thi để trở thành ”người Nhà nước” hợp quy, được gọi là viên chức Nhà nước. Cái gọi là “tâm tư” ở đây nếu có thì có lẽ là “tâm tư” ai đó trong họ hàng nghĩ sao khi con ông Hòa mà thế nhỉ, sau hơn 10 năm mới thi viên chức, mới là người nhà nước?

Phóng viên: Cuối cùng ông nghĩ thế nào về tư tưởng cốt lõi “hậu duệ” trong hệ thống công vụ nước ta?

Tiến sĩ Đinh Duy Hòa: Chúng ta, mỗi người trong bộ máy này, bất kể có chức sắc cao hay thấp hoặc chỉ là cán bộ, công chức, viên chức thường thường hãy nghiêm túc nghĩ xem mình có can dự gì vào việc đưa người nhà, người thân, bạn bè, chiến hữu vào cơ quan Nhà nước, rồi thậm chí bố trí vào các chức vụ lãnh đạo? Ít nhiều cũng có cả. Tất nhiên là không phải 100%, nhưng cũng không phải là hiếm. Cho nên cái câu “một người làm quan cả họ được nhờ” tưởng chỉ đúng cho thời quan lại xa xưa hóa ra vẫn hiện diện và ngày càng hiện diện rõ hơn trong hệ thống công vụ nước ta. Cái này quan trọng lắm và cần nhận diện rõ.

Dường như, người có chức vụ lãnh đạo càng cao thì đầu ra của việc ưu ái, cất nhắc con cái làm lãnh đạo càng nhiều hơn. Chính vì thế, cần có những biện pháp chống lại câu chuyện này quyết liệt hơn. Các biểu hiện của chủ nghĩa gia đình trị, chủ nghĩa thân hữu trong bộ máy mà lộ ra như chúng ta thấy rất tai hại, làm suy giảm lòng tin, mất uy tín lãnh đạo và làm cho chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức sa sút. Và muốn đất nước phát triển, đi lên thì không có cách nào khác là chống lại một cách kiên quyết các hiện tượng, biểu hiện này.

Phóng viên: Xin cảm ơn ông./.

Nguồn: vov.vn

CHÍNH PHỦ: QUY ĐỊNH MỚI

VỀ ĐỐI THOẠI VỚI THANH NIÊN; CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH VÀ BIỆN PHÁP THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI THANH NIÊN TỪ ĐỦ 16 TUỔI ĐẾN DƯỚI 18 TUỔI

Ngày 01/3/2021, thay mặt Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc ký ban hành Nghị định số 13/2021/NĐ-CP quy định về đối thoại với thanh niên; cơ chế, chính sách và biện pháp thực hiện chính sách đối với thanh niên từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi.

Đối thoại ít nhất mỗi năm một lần

Nghị định quy định Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm tổ chức đối thoại với thanh niên ít nhất mỗi năm một lần.

Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân có trách nhiệm đối thoại với thanh niên theo yêu cầu của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam, Hội Sinh viên Việt Nam và các tổ chức khác của thanh niên được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật.

Việc tổ chức đối thoại với thanh niên được thực hiện theo các hình thức đối thoại trực tiếp hoặc trực tuyến.

Nội dung đối thoại gồm: Việc thực hiện cơ chế, chính sách và các quy định của pháp luật đối với thanh niên; hoạt động của các cơ quan, tổ chức liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của thanh niên; những nội dung thuộc thẩm quyền hoặc trách nhiệm báo cáo với cơ quan có thẩm quyền giải quyết các kiến nghị của thanh niên; vai trò, trách nhiệm của thanh niên trong học tập, lao động, rèn luyện, tham gia phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc; những kiến nghị, đề xuất khác của thanh niên.

Cơ chế, chính sách đối với thanh niên

Nghị định cũng quy định rõ cơ chế, chính sách và biện pháp thực hiện chính sách đối với thanh niên từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi về: Phổ cập giáo dục; Hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao, vui chơi, giải trí; Đào tạo, tư vấn lựa chọn nghề nghiệp, việc làm; Trang bị kiến thức, kỹ năng tự bảo vệ sức khỏe thể chất, tinh thần; Ưu tiên giải quyết nhanh chóng các vụ việc gây tổn hại đến thể chất và tinh thần; Phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng năng khiếu; Theo dõi việc thực hiện cơ chế, chính sách đối với thanh niên từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi.

Về phổ cập giáo dục, Bộ Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh phổ biến, tuyên truyền và vận động thanh niên, đặc biệt thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tham gia phổ cập giáo dục.

Bộ Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các địa phương và cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp thực hiện việc phổ biến, tuyên truyền, vận động, triển khai tổ chức phổ cập giáo dục cho thanh niên chưa hoàn thành phổ cập giáo dục.

Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phối hợp với Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh thực hiện việc phổ biến, tuyên truyền, vận động thanh niên chưa hoàn thành trung học cơ sở tích cực tham gia thực hiện phổ cập giáo dục; chỉ đạo Ủy ban nhân dân các cấp định kỳ rà soát, thống kê số lượng thanh niên chưa được phổ cập; xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện phổ cập giáo dục; chủ động bố trí ngân sách địa phương thực hiện việc phổ biến, tuyên truyền, triển khai các hoạt động, chương trình, kế hoạch, tổ chức phổ cập giáo dục cho thanh niên, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định theo pháp luật ngân sách hiện hành.

Các cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp phối hợp với Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và gia đình thông tin, tuyên truyền, vận động cho thanh niên học tập, phổ cập giáo dục; bố trí cơ sở vật chất, trường lớp, giáo viên và các điều kiện bảo đảm tổ chức thực hiện phổ cập giáo dục.

Gia đình có trách nhiệm tạo điều kiện và bảo đảm quyền cho thanh niên được học tập, phổ cập giáo dục...

Lồng ghép chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật cho thanh niên

Nghị định nêu rõ, Bộ Công an phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, rà soát, hướng dẫn giải quyết kịp thời các vụ việc gây tổn hại về thể chất và tinh thần của thanh niên bảo đảm việc thực hiện các chính sách về hình sự, hành chính, dân sự cho thanh niên theo quy định của pháp luật.

Các cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp hướng dẫn, lồng ghép các chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật cho thanh niên trong việc thực hiện chính sách, pháp luật của nhà nước. Khi phát hiện vụ việc gây tổn hại đến thể chất và tinh thần của thanh niên phải kịp thời tìm hiểu, báo cáo nhanh chóng, đầy đủ cho các cơ quan, đơn vị liên quan để giải quyết.

Gia đình có trách nhiệm giáo dục, phổ biến cho thanh niên về chính sách, pháp luật của nhà nước. Khi phát hiện vụ việc gây tổn hại đến thể chất và tinh thần của thanh niên phải kịp thời thông báo cho các cơ quan, đơn vị liên quan để giải quyết, giúp đỡ thanh niên sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội...

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

NHÂN SỰ MỚI CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

* Thủ tướng Chính phủ quyết định:

Ông Phạm Văn Trường thôi giữ chức vụ Phó Chủ tịch chuyên trách Hội đồng quản lý Bảo hiểm xã hội Việt Nam để chuyển công tác về Bộ Tài chính nhận nhiệm vụ mới, Quyết định có hiệu lực từ ngày 11/3/2021.

* Văn phòng Chính phủ:

Cử ông Đặng Văn Dũng, tập sự Phó Vụ trưởng Vụ Theo dõi công tác thanh tra; giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả (Vụ I), Văn phòng Chính phủ, biệt phái đến Văn phòng Thường trực Ban Chỉ đạo quốc gia chống buôn lậu, gian lận, thương mại và hàng giả để đảm nhiệm chức vụ Phó Chánh Văn phòng Thường trực Ban Chỉ đạo quốc gia chống buôn lậu, gian lận, thương mại và hàng giả, kể từ ngày 12/3/2021.

* Bộ Y tế:

Nhà báo Trần Tuấn Linh, Tổng Biên tập Báo Gia đình và Xã hội được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Tổng Biên tập Báo Sức khỏe và Đời sống, Bộ Y tế.

GS. TS. Hoàng Văn Minh, Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Y tế Công cộng được bổ nhiệm giữ chức vụ Hiệu trưởng Trường Đại học Y tế Công cộng.

* Bộ Giao thông vận tải:

Ông Nguyễn Hữu Thanh, Chuyên viên chính Vụ Tổ chức cán bộ được bổ nhiệm giữ chức Phó Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Bộ Giao thông vận tải.

* Bộ Xây dựng:

Ông Bùi Xuân Dũng, Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng công ty Xây dựng Hà Nội được tiếp nhận, bổ nhiệm giữ chức vụ Cục trưởng Cục Quản lý Nhà và thị trường bất động sản, Bộ Xây dựng.

* Bộ Ngoại giao:

Bà Nguyễn Hương Lan, Phó Cục trưởng phụ trách Cục Lãnh sự được giao nhiệm vụ Quyền Cục trưởng Cục Lãnh sự, Bộ Ngoại giao.

Ông Nguyễn Thanh Tùng, Phó Cục trưởng phụ trách Cục Cơ yếu được giao nhiệm vụ Quyền Cục trưởng Cục Cơ yếu.

Ông Phạm Hùng Tâm, Phó Vụ trưởng phụ trách Vụ Đông Nam Á - Nam Á - Nam Thái Bình Dương được giao nhiệm vụ Quyền Vụ trưởng Vụ Đông Nam Á - Nam Á - Nam Thái Bình Dương.

Ông Nguyễn Văn Hải, Phó Vụ trưởng, Phó Chánh Văn phòng Ủy ban Nhà nước về người Việt Nam ở nước ngoài được giao nhiệm vụ Quyền Chánh Văn phòng Ủy ban Nhà nước về người Việt Nam ở nước ngoài.

Bà Phạm Thị Thu Hương, Phó Vụ trưởng Vụ Thông tin - Văn hóa, Ủy ban Nhà nước về người Việt Nam ở nước ngoài được điều động nhận nhiệm vụ Phó Vụ trưởng phụ trách Vụ Pháp chế - Thanh tra, Ủy ban Nhà nước về người Việt Nam ở nước ngoài.

Ông Phạm Hoàng Kim, nguyên Đại sứ đặc mệnh toàn quyền Việt Nam tại Pakistan kiêm nhiệm Afghanistan, hết nhiệm kỳ về nước được tiếp nhận, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Vụ trưởng Vụ Thi đua - Khen thưởng và Truyền thống ngoại giao.

Ông Nguyễn Trường Sơn, Phó Vụ trưởng Vụ Đông Bắc Á được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Vụ trưởng, Phó Chánh Văn phòng Bộ Ngoại giao.

*** Bộ Tài chính:**

Ông Nguyễn Như Quỳnh, Ủy viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng giám đốc phụ trách Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Viện trưởng phụ trách, điều hành Viện Chiến lược và chính sách tài chính, Bộ Tài chính.

Ông Nguyễn Anh Phong, Thành viên Hội đồng Quản trị, Phó Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) được giao phụ trách điều hành hoạt động Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

*** Ban Tuyên giáo Trung ương:**

PGS. TS. Nguyễn Đức Luận, Trưởng ban Quản lý khoa học, Học viện Báo chí và Tuyên truyền được tiếp nhận, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Vụ trưởng Vụ Lý luận chính trị, Ban Tuyên giáo Trung ương.

*** Ngân hàng Nhà nước Việt Nam:**

Ông Đặng Hồng Linh, Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần Công Thương Việt Nam Chi nhánh Phú Yên được tiếp nhận và bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Phú Yên.

*** Bộ Công an:**

Thiếu tướng Lê Văn Tuyền, Giám đốc Công an tỉnh Đắk Lắk được điều động đến nhận công tác tại Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Công an Trung ương để tiến hành quy trình bầu giữ chức vụ Phó Chủ nhiệm Thường trực, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Công an Trung ương.

*** Thành phố Hà Nội:**

Ông Nguyễn Đình Hoa, Phó Giám đốc Sở Nội vụ được điều động đến nhận công tác tại huyện Chương Mỹ; chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, giữ chức vụ Phó Bí thư Huyện ủy Chương Mỹ nhiệm kỳ 2020 - 2025 phụ trách công tác chính quyền; giới thiệu để Hội đồng nhân dân huyện Chương Mỹ bầu giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Chương Mỹ nhiệm kỳ 2016 - 2021.

Ông Đinh Mạnh Hùng, Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Chương Mỹ, thôi tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, thôi giữ chức vụ Phó Bí thư Huyện ủy Chương Mỹ nhiệm kỳ 2020 - 2025, được điều động đến nhận công tác tại Sở Nội vụ để bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Nội vụ.

Ông Trương Việt Dũng, Phó Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố nhiệm kỳ 2016 - 2021 được tiếp nhận, bổ nhiệm giữ chức vụ Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân thành phố

*** Thành phố Cần Thơ:**

Miễn nhiệm 3 Trưởng ban thuộc Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ khóa IX do nhận nhiệm vụ mới, gồm: Ông Nguyễn Văn Vinh, Trưởng ban Ban Pháp chế; ông Võ Anh Huy, Trưởng ban Ban Kinh tế - Ngân sách; ông Nguyễn Quốc Cường, Trưởng ban Ban Văn hóa - Xã hội.

*** Tỉnh Hải Dương:**

Miễn nhiệm chức danh Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đối với ông Vương Đức Sáng và ông Lương Văn Cầu để nghỉ chờ hưởng chế độ hưu trí.

Ông Nguyễn Minh Hùng, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch được bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khóa XVI, nhiệm kỳ 2016 - 2021.

Ông Trần Văn Quân, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khóa XVI, nhiệm kỳ 2016 - 2021.

Ông Nguyễn Khắc Toàn, Trưởng ban Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh được bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh.

*** Tỉnh Bắc Kạn:**

Ông Nông Quang Nhất, Tỉnh ủy viên, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh.

*** Tỉnh Sơn La:**

Ông Nguyễn Thành Công, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

*** Tỉnh Tuyên Quang:**

Ông Nguyễn Lam Sơn, Phó Tổng Biên tập Báo Tuyên Quang và Báo Tuyên Quang điện tử được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chánh Văn phòng Tỉnh ủy.

*** Tỉnh Nghệ An:**

Miễn nhiệm chức danh Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh đối với ông Phạm Văn Hóa (đã được điều động giữ chức Giám đốc Sở Công Thương).

Miễn nhiệm chức danh Phó Trưởng ban Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh đối với bà Thái Thị An Chung. Bà Thái Thị An Chung, nguyên Phó Trưởng ban Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh được bổ nhiệm giữ chức vụ Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An khóa XVII, nhiệm kỳ 2016 - 2021.

*** Tỉnh Quảng Ngãi:**

Ông Nguyễn Ngọc Trân, Phó Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông được luân chuyển về công tác tại Huyện ủy Sơn Tây, chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Huyện ủy và giữ chức vụ Phó Bí thư Huyện ủy Sơn Tây, nhiệm kỳ 2020 - 2025, kể từ ngày

10/3/2021. Ông Nguyễn Ngọc Trân được giới thiệu bầu chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Sơn Tây, nhiệm kỳ 2016 - 2021.

Ông Đỗ Tâm Hiền, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Quảng Ngãi được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh, kể từ ngày 01/3/2021.

Ông Nguyễn Văn Luyện, Cục trưởng Cục thuế tỉnh Quảng Ngãi được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Tài chính tỉnh Quảng Ngãi, thay ông Huỳnh Chánh chờ nghỉ hưu theo quy định.

Ông Phạm Xuân Duệ, Phó Chánh Văn phòng Tỉnh ủy Quảng Ngãi được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

Bà Trần Thị Minh Tuyên, Phó Chánh Thanh tra tỉnh được tiếp nhận, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chánh Văn phòng Tỉnh ủy, kể từ ngày 10/3/2021.

*** Tỉnh Kon Tum:**

Ông Nguyễn Ngọc Sâm, Bí thư Huyện ủy Sa Thầy được bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh nhiệm kỳ 2016 - 2021.

*** Tỉnh Cà Mau:**

Ông Trần Hoàng Nhỏ, Phó Trưởng ban Ban Dân tộc tỉnh Cà Mau được bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng ban Ban Dân tộc tỉnh.

Nguồn: baohinhphu.vn